

## Tin mừng theo Giăng

<sup>1</sup> Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời. <sup>2</sup> Ban đầu Ngài ở cùng Đức Chúa Trời. <sup>3</sup> Muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài. <sup>4</sup> Trong Ngài có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người. <sup>5</sup> Sự sáng soi trong tối tăm, tối tăm chẳng hề nhận lấy sự sáng. <sup>6</sup> Có một người Đức Chúa Trời sai đến, tên là Giăng. <sup>7</sup> Người đến để làm chứng, là làm chứng về sự sáng, hầu cho bởi người ai nấy đều tin. <sup>8</sup> Chính người chẳng phải là sự sáng, song người phải làm chứng về sự sáng. <sup>9</sup> Sự sáng này là sự sáng thật, khi đến thế gian soi sáng mọi người. <sup>10</sup> Ngôi Lời ở thế gian, và thế gian đã làm nên bởi Ngài; nhưng thế gian chẳng từng nhìn biết Ngài. <sup>11</sup> Ngài đã đến trong xứ mình, song dân mình chẳng hề nhận lấy. <sup>12</sup> Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài, <sup>13</sup> là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy. <sup>14</sup> Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ

nơi Cha. <sup>15</sup> Giảng làm chứng về Ngài khi kêu lên rằng: Aáy là về Ngài mà ta đã nói: Đấng đến sau ta trổi hơn ta, vì Ngài vốn trước ta. <sup>16</sup> Vả, bởi sự đầy đầy của Ngài mà chúng ta đều có nhận được, và ơn càng thêm ơn. <sup>17</sup> Vì luật pháp đã ban cho bởi Môi-se, còn ơn và lễ thật bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà đến. <sup>18</sup> Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải bày Cha cho chúng ta biết. <sup>19</sup> Đây là lời chứng của Giảng, khi dân Giu-đa sai mấy thầy tế lễ, mấy người Lê-vi từ thành Giê-ru-sa-lem đến hỏi người rằng: Ông là ai? <sup>20</sup> Người xưng ra, chẳng chối chi hết, xưng rằng mình không phải là Đấng Christ. <sup>21</sup> Họ lại hỏi: Vậy thì ông là ai? phải là Ê-li chăng? Người trả lời: Không phải. Ông phải là đấng tiên tri chăng? Người trả lời: Không phải. <sup>22</sup> Họ bèn nói: Vậy thì ông là ai? hầu cho chúng tôi trả lời cùng những người đã sai chúng tôi đến. Ông tự xưng mình là ai? <sup>23</sup> Người trả lời: Ta là tiếng của người kêu trong đồng vắng rằng: Hãy ban đường của Chúa cho bằng, như đấng tiên tri Ê-sai đã nói. <sup>24</sup> Những kẻ chịu sai đến cùng Giảng đều là người Pha-ri-si. <sup>25</sup> Họ lại hỏi rằng: Nếu ông chẳng phải Đấng Christ, chẳng phải Ê-li, chẳng phải đấng tiên tri, thì có sao ông làm phép báp têm? <sup>26</sup> Giảng trả lời: Về phần ta, ta làm phép báp têm bằng nước; nhưng có một Đấng ở giữa các người mà các người không nhận biết. <sup>27</sup> Aáy là Đấng đến sau ta, ta chẳng đáng mở dây giày Ngài. <sup>28</sup> Những

việc đó đã xảy ra tại thành Bê-tha-ni, bên kia sông Giô-đanh, là nơi Giảng làm phép báp-têm. <sup>29</sup> Qua ngày sau, Giảng thấy Đức Chúa Jê-sus đến cùng mình, thì nói rằng: Kìa, Chiên con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi thế gian đi. <sup>30</sup> Aáy về Đấng đó mà ta đã nói: Có một người đến sau ta, trổi hơn ta, vì người vốn trước ta. <sup>31</sup> Về phần ta, ta vốn chẳng biết Ngài; nhưng ta đã đến làm phép báp-têm bằng nước, để Ngài được tỏ ra cho dân Y-sơ-ra-ên. <sup>32</sup> Giảng lại còn làm chứng này nữa: Ta đã thấy Thánh Linh từ trời giáng xuống như chim bồ câu, đậu trên mình Ngài. <sup>33</sup> Về phần ta, ta vốn không biết Ngài; nhưng Đấng sai ta làm phép báp-têm bằng nước có phán cùng ta rằng: Đấng mà người sẽ thấy Thánh Linh ngự xuống đậu lên trên, ấy là Đấng làm phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh. <sup>34</sup> Ta đã thấy, nên ta làm chứng rằng: Aáy chính Ngài là Con Đức Chúa Trời. <sup>35</sup> Ngày mai, Giảng lại ở đó với hai môn đồ mình; <sup>36</sup> nhìn Đức Chúa Jê-sus đi ngang qua, bèn nói rằng: Kìa, Chiên con của Đức Chúa Trời! <sup>37</sup> Hai môn đồ nghe lời đó, bèn đi theo Đức Chúa Jê-sus. <sup>38</sup> Đức Chúa Jê-sus vừa xây lại, thấy hai người đi theo mình, thì phán rằng: Các người tìm chi? Thưa rằng: Ra-bi (nghĩa là Thầy), Thầy ở đâu? <sup>39</sup> Ngài phán rằng: Hãy đến xem. Vậy, hai người đi, thấy nơi Ngài ở, và ở lại cùng Ngài trong ngày đó; lúc bấy giờ độ chừng giờ thứ mười. <sup>40</sup> Trong hai người đã nghe điều Giảng nói và đi theo Đức Chúa Jê-sus đó, một là Anh-rê, em của Si-môn Phi-e-rơ. <sup>41</sup> Trước hết người gặp

anh mình là Si-môn, thì nói rằng: Chúng ta đã gặp Đấng Mê-si (nghĩa là Đấng Christ). <sup>42</sup> Người bèn dẫn Si-môn đến cùng Đức Chúa Jê-sus. Ngài vừa ngó thấy Si-môn, liền phán rằng: Người là Si-môn, con của Giô-na; người sẽ được gọi là Sê-pha (nghĩa là Phi-e-rơ). <sup>43</sup> Qua ngày sau, Đức Chúa Jê-sus muốn qua xứ Ga-li-lê, tìm Phi-líp, mà phán rằng: Hãy theo ta. <sup>44</sup> Vả, Phi-líp là người Bết-sai-đa, đồng thành với Anh-rê và Phi-e-rơ. <sup>45</sup> Phi-líp gặp Na-tha-na-ên, nói với người rằng: Chúng ta đã gặp Đấng mà Môi-se có chép trong luật pháp, và các đấng tiên tri cũng có nói đến; ấy là Đức Chúa Jê-sus ở Na-xa-rét, con của Giô-sép. <sup>46</sup> Na-tha-na-ên nói rằng: Há có vật gì tốt ra từ Na-xa-rét được sao? Phi-líp nói: Hãy đến xem. <sup>47</sup> Đức Chúa Jê-sus thấy Na-tha-na-ên đến cùng mình, bèn phán về người rằng: Này, một người Y-sơ-ra-ên thật, trong người không có điều dối trá chi hết. <sup>48</sup> Na-tha-na-ên thưa rằng: Bởi đâu thầy biết tôi? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Trước khi Phi-líp gọi người, ta đã thấy người lúc ở dưới cây vả. <sup>49</sup> Na-tha-na-ên lại nói: Lạy thầy, thầy là Con Đức Chúa Trời, thầy là Vua dân Y-sơ-ra-ên! <sup>50</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Vì ta đã phán cùng người rằng ta thấy người dưới cây vả, thì người tin; người sẽ thấy việc lớn hơn điều đó! <sup>51</sup> Ngài lại phán: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, các người sẽ thấy trời mở ra, và thiên sứ của Đức Chúa Trời lên xuống trên Con người.

## 2

<sup>1</sup> Cách ba ngày sau, có đám cưới tại thành Ca-na, trong xứ Ga-li-lê, và mẹ Đức Chúa Jê-sus có tại đó. <sup>2</sup> Đức Chúa Jê-sus cũng được mời đến dự đám với môn đồ Ngài. <sup>3</sup> Vừa khi thiếu rượu, mẹ Đức Chúa Jê-sus nói với Ngài rằng: Người ta không có rượu nữa. <sup>4</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Hỡi đàn bà kia, ta với ngươi có sự gì chẳng? Giờ ta chưa đến. <sup>5</sup> Mẹ Ngài nói với những kẻ hầu bàn rằng: Người biểu chi, hãy vâng theo cả. <sup>6</sup> Vả, tại đó có sáu cái ché đá, định dùng về sự rửa sạch cho người Giu-đa, mỗi cái chứa hai ba lạng nước. <sup>7</sup> Đức Chúa Jê-sus biểu họ rằng: Hãy đổ nước đầy những ché này; thì họ đổ đầy tới miệng. <sup>8</sup> Ngài bèn phán rằng: Bây giờ hãy múc đi, đem cho kẻ coi tiệc. Họ bèn đem cho. <sup>9</sup> Lúc kẻ coi tiệc nếm nước đã biến thành rượu (vả, người không biết rượu này đến bởi đâu, còn những kẻ hầu bàn có múc nước thì biết rõ), bèn gọi chàng rể, <sup>10</sup> mà nói rằng: Mọi người đều đã đãi rượu ngon trước, sau khi người ta uống nhiều rồi, thì kể đến rượu vừa vừa. Còn ngươi, ngươi lại giữ rượu ngon đến bây giờ. <sup>11</sup> Ấy là tại Ca-na, trong xứ Ga-li-lê, mà Đức Chúa Jê-sus làm phép lạ thứ nhất, và tỏ bày sự vinh hiển của mình như vậy; môn đồ bèn tin Ngài. <sup>12</sup> Sau việc đó, Ngài với mẹ, anh em, và môn đồ Ngài đều xuống thành Ca-bê-na-um; và chỉ ở tại đó ít ngày thôi. <sup>13</sup> Lễ Vượt Qua của dân Giu-đa hầu đến; Đức Chúa Jê-sus lên thành Giê-ru-sa-lem. <sup>14</sup> Trong đền thờ, Ngài thấy có người buôn bán bò, chiên, bò cừu, và có người đổi bạc

dọn hàng ở đó. <sup>15</sup> Ngài bện một cái roi bằng dây, bện đuối hết thầy khỏi đền thờ, chiên và bò nữa; vãi tiền người đổi bạc và đổ bàn của họ. <sup>16</sup> Ngài phán cùng kẻ bán bò câu rằng: Hãy cất bỏ đồ đó khỏi đây, đừng làm cho nhà Cha ta thành ra nhà buôn bán. <sup>17</sup> Môn đồ Ngài bèn nhớ lại lời đã chép rằng: Sự sốt sắng về nhà Chúa tiêu nuốt tôi. <sup>18</sup> Các người Giu-đa cất tiếng thưa cùng Ngài rằng: Thầy làm như vậy thì cho chúng tôi xem thấy phép lạ chi? <sup>19</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hãy phá đền thờ này đi, trong ba ngày ta sẽ dựng lại! <sup>20</sup> Người Giu-đa lại nói: Người ta xây đền thờ này mất bốn mươi sáu năm, mà thầy thì sẽ dựng lại trong ba ngày! <sup>21</sup> Nhưng Ngài nói về đền thờ của thân thể mình. <sup>22</sup> Vậy, sau khi Ngài được từ kẻ chết sống lại rồi, môn đồ gẫm Ngài có nói lời đó, thì tin Kinh Thánh và lời Đức Chúa Jêsus đã phán. <sup>23</sup> Đang lúc Ngài ở thành Giê-ru-sa-lem để giữ lễ Vượt Qua, có nhiều người thấy phép lạ Ngài làm, thì tin danh Ngài. <sup>24</sup> Nhưng Đức Chúa Jêsus chẳng phó thác mình cho họ, vì Ngài nhận biết mọi người, <sup>25</sup> và không cần ai làm chứng về người nào, bởi Ngài tự hiểu thấu mọi điều trong lòng người ta.

### 3

<sup>1</sup> Trong vòng người Pha-ri-si, có người tên là Ni-cô-đem, là một người trong những kẻ cai trị dân Giu-đa. <sup>2</sup> Ban đêm, người này đến cùng Đức Chúa Jêsus mà nói rằng: Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến; vì

những phép lạ thầy đã làm đó, nếu Đức Chúa Trời chẳng ở cùng, thì không ai làm được. <sup>3</sup> Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. <sup>4</sup> Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? <sup>5</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. <sup>6</sup> Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. <sup>7</sup> Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. <sup>8</sup> Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy. <sup>9</sup> Ni-cô-đem lại nói: Điều đó làm thế nào được? <sup>10</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Người là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, mà không hiểu biết những điều đó sao! <sup>11</sup> Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, chúng ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy; còn các người chẳng hề nhận lấy lời chứng của chúng ta. <sup>12</sup> Ví bằng ta nói với các người những việc thuộc về đất, các người còn chẳng tin thay; huống chi ta nói những việc thuộc về trời, thì các người tin sao được? <sup>13</sup> Chưa hề có ai lên trời, trừ ra Đấng từ trời xuống, ấy là Con người vốn ở trên trời. <sup>14</sup> Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào, thì Con người

cũng phải bị treo lên đường ấy, <sup>15</sup> hầu cho hễ ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời. <sup>16</sup> Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. <sup>17</sup> Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. <sup>18</sup> Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời. <sup>19</sup> Vả, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. <sup>20</sup> Bởi vì phàm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng. <sup>21</sup> Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời. <sup>22</sup> Kế đó, Đức Chúa Jêsus đi với môn đồ đến đất Giu-đê; Ngài ở với môn đồ tại đó, và làm phép báp têm. <sup>23</sup> Giảng cũng làm phép báp têm tại Ê-nôn, gần Sa-lim, vì ở đó có nhiều nước, và người ta đến đặng chịu phép báp têm. <sup>24</sup> Bấy giờ Giảng chưa bị bỏ vào ngục. <sup>25</sup> Vả, môn đồ của Giảng có cãi lẫy với một người Giu-đa về lẽ tinh sạch. <sup>26</sup> Họ đến cùng Giảng và nói rằng: Thưa thầy, kìa, người ở cùng thầy bên kia sông Giô-đanh, mà thầy đã làm chứng cho, bây giờ đang làm phép báp têm, và ai nấy đều đến cùng người. <sup>27</sup> Giảng trả lời rằng: Ví chẳng từ trên trời ban cho, thì không một người nào



có thể lãnh chi được. <sup>28</sup> Chính các người làm chứng cho ta rằng ta đã nói: Aáy không phải ta là Đấng Christ, nhưng ta đã được sai đến trước Ngài. <sup>29</sup> Ai mới cưới vợ, nấy là chàng rể, nhưng bạn của chàng rể đứng gần và nghe người, khi nghe tiếng của chàng rể thì rất đổi vui mừng; ấy là sự vui mừng trọn vẹn của ta đó. <sup>30</sup> Ngài phải dấy lên, ta phải hạ xuống. <sup>31</sup> Đấng từ trên cao đến là trên hết mọi loài. Kẻ từ đất đến là thuộc về đất, và nói ra cũng như là thuộc về đất; còn Đấng từ trời đến thì trên hết mọi loài. <sup>32</sup> Ngài làm chứng về điều Ngài đã thấy và nghe; song không có ai nhận lấy lời chứng của Ngài. <sup>33</sup> Ai đã nhận lấy lời chứng của Ngài thì làm chứng chắc rằng Đức Chúa Trời là thật. <sup>34</sup> Vì Đấng mà Đức Chúa Trời đã sai đến thì rao truyền lời của Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Trời ban Thánh Linh cho Ngài không chừng mực. <sup>35</sup> Cha yêu Con, và đã giao hết mọi vật trong tay Con. <sup>36</sup> Ai tin Con, thì được sự sống đời đời; ai không chịu tin Con, thì chẳng thấy sự sống đâu, nhưng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người đó.

## 4

<sup>1</sup> Khi Chúa đã hay rằng người Pha-ri-si có nghe đồn Ngài gọi và làm phép báp têm được nhiều môn đồ hơn Giảng, <sup>2</sup> (k' thiệt không phải chính Đức Chúa Jêsus làm phép báp têm, nhưng là môn đồ Ngài), <sup>3</sup> thì Ngài lia xứ Giu-đê trở về xứ Ga-li-lê. <sup>4</sup> Và, Ngài phải đi ngang qua xứ Sa-ma-ri. <sup>5</sup> Vậy Ngài đến một thành thuộc về xứ Sa-ma-ri,

gọi là Si-kha, gần đồng ruộng mà Gia-cốp cho Giô-sép là con mình. <sup>6</sup> Tại đó có cái giếng Gia-cốp. Nhân đi đường mỗi mệt, Đức Chúa Jêsus ngồi gần bên giếng; bấy giờ độ chừng giờ thứ sáu. <sup>7</sup> Một người đàn bà Sa-ma-ri đến múc nước. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy cho ta uống. <sup>8</sup> Vì môn đồ Ngài đã đi ra phố vắng mua đồ ăn. <sup>9</sup> Người đàn bà Sa-ma-ri thưa rằng: Uôu kìa! ông là người Giu-đa, mà lại xin uống nước cùng tôi, là một người đàn bà Sa-ma-ri sao? (Số là, dân Giu-đa chẳng hề giao thiệp với dân Sa-ma-ri.) <sup>10</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ví bằng người biết sự ban cho của Đức Chúa Trời, và biết người nói: “Hãy cho ta uống” là ai, thì chắc người sẽ xin người cho uống, và người sẽ cho người nước sống. <sup>11</sup> Người đàn bà thưa: Hỡi Chúa, Chúa không có gì mà múc, và giếng thì sâu, vậy bởi đâu có nước sống ấy? <sup>12</sup> Tổ phụ chúng tôi là Gia-cốp để giếng này lại cho chúng tôi, chính người uống giếng này, cả đến con cháu cùng các bầy vật người nữa, vậy Chúa há lớn hơn Gia-cốp sao? <sup>13</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Phàm ai uống nước này vẫn còn khát mãi; <sup>14</sup> nhưng uống nước ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa. Nước ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó, văng ra cho đến sự sống đời đời. <sup>15</sup> Người đàn bà thưa: Lạy Chúa, xin cho tôi nước ấy, để cho tôi không khát và không đến đây múc nước nữa. <sup>16</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy đi, gọi chồng người, rồi trở lại đây. <sup>17</sup> Người đàn bà thưa rằng: Tôi không có chồng. Đức Chúa Jêsus lại phán:

Người nói rằng: Tôi không có chồng, là phải lắm; <sup>18</sup> vì người đã có năm đời chồng, còn người mà người hiện có, chẳng phải là chồng người; điều đó người đã nói thật vậy. <sup>19</sup> Người đàn bà thưa rằng: Lạy Chúa, tôi nhìn thấy Chúa là một đấng tiên tri. <sup>20</sup> Tổ phụ chúng tôi đã thờ lạy trên hòn núi này; còn dân Giu-đa lại nói rằng nơi đáng thờ lạy là tại thành Giê-ru-sa-lem. <sup>21</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hỡi người đàn bà, hãy tin ta, giờ đến, khi các người thờ lạy Cha, chẳng tại trên hòn núi này, cũng chẳng tại thành Giê-ru-sa-lem. <sup>22</sup> Các người thờ lạy sự các người không biết, chúng ta thờ lạy sự chúng ta biết, vì sự cứu rỗi bởi người Giu-đa mà đến. <sup>23</sup> Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ phượng Cha: ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy. <sup>24</sup> Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ lạy. <sup>25</sup> Người đàn bà thưa: Tôi biết rằng Đấng Mê-si (nghĩa là Đấng Christ) phải đến; khi Ngài đã đến, sẽ rao truyền mọi việc cho chúng ta. <sup>26</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta, người đang nói với người đây, chính là Đấng đó. <sup>27</sup> Khi đó, môn đồ tới, đều sững sờ về Ngài nói với một người đàn bà; nhưng chẳng ai hỏi rằng: Thầy hỏi người ấy điều chi? hay là: Sao thầy nói với người? <sup>28</sup> Người đàn bà bèn bỏ cái vò của mình lại và vào thành, nói với người tại đó rằng: <sup>29</sup> Hãy đến xem một người đã bảo tôi mọi điều tôi đã làm; ấy chẳng phải là Đấng Christ sao? <sup>30</sup> Chúng bèn

từ trong thành ra và đến cùng Đức Chúa Jêsus. <sup>31</sup> Song le, môn đồ nài nỉ một bên Ngài mà rằng: Thưa thầy, xin hãy ăn. <sup>32</sup> Ngài đáp rằng: Ta có một thứ lương thực để nuôi mình mà các người không biết. <sup>33</sup> Vậy môn đồ nói với nhau rằng: Có ai đã đem chi cho thầy ăn chẳng? <sup>34</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Đồ ăn của ta tức là làm theo ý muốn của Đấng sai ta đến, và làm trọn công việc Ngài. <sup>35</sup> Các người há chẳng nói rằng còn bốn tháng nữa thì tới mùa gặt sao? Song ta nói với các người: Hãy nhướng mắt lên và xem đồng ruộng, đã vàng sẵn cho mùa gặt. <sup>36</sup> Con gặt đã lãnh tiền công mình và thâu chứa hoa lợi cho sự sống đời đời, hầu cho người gieo giống và con gặt được cùng nhau vui vẻ. <sup>37</sup> Vì đây người ta có thể nói rằng: Người này thì gieo, người kia thì gặt, là rất phải. <sup>38</sup> Ta đã sai các người gặt nơi mình không làm; kẻ khác đã làm, còn các người thì đã vào tiếp lấy công lao của họ. <sup>39</sup> Có nhiều người Sa-ma-ri ở thành đó tin Ngài, vì có lời đàn bà đã làm chứng về Ngài mà rằng: Ngài đã bảo tôi mọi điều tôi đã làm. <sup>40</sup> Vậy, các người Sa-ma-ri đã đến cùng Ngài, xin Ngài vào trọ nơi mình; Ngài bèn ở lại đó hai ngày. <sup>41</sup> Khi đã nghe lời Ngài rồi, người tin Ngài càng đông hơn nữa. <sup>42</sup> Họ nói với người đàn bà rằng: Aáy không còn phải vì điều người đã nói với chúng ta mà chúng ta tin đâu; vì chính chúng ta đã nghe Ngài, và biết rằng chính Ngài thật là Cứu Chúa của thế gian. <sup>43</sup> Khỏi hai ngày ấy, Đức Chúa Jêsus từ đó đi qua xứ Ga-li-lê <sup>44</sup> (vì chính Ngài đã phán rằng

một người tiên tri chẳng bao giờ được tôn kính trong quê hương mình). <sup>45</sup> Khi đã đến xứ Ga-li-lê, Ngài được dân xứ ấy tiếp rước tử tế, bởi dân đó đã thấy mọi điều Ngài làm tại thành Giê-ru-sa-lem trong ngày lễ; vì họ cũng có đi dự lễ. <sup>46</sup> Vậy, Ngài lại đến thành Ca-na, trong xứ Ga-li-lê, là nơi Ngài đã hóa nước thành rượu. Nguyên ở tại thành Ca-bê-na-um, có một quan thị vệ kia, con trai người mắc bệnh. <sup>47</sup> Quan đó nghe Đức Chúa Jê-sus đã từ xứ Giu-đê đến xứ Ga-li-lê, bèn tìm đến và xin Ngài xuống đặng chữa cho con mình gần chết. <sup>48</sup> Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Nếu các người không thấy phép lạ và điềm lạ, thì các người chẳng tin! <sup>49</sup> Quan thị vệ trả lời rằng: Lạy Chúa, xin Chúa xuống trước khi con tôi chưa chết! <sup>50</sup> Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Hãy đi, con của người sống. Người đó tin lời Đức Chúa Jê-sus đã phán cho mình, bèn đi. <sup>51</sup> Người đang đi dọc đường, các đầy tớ người đến đón mà rằng: Con trai chủ sống. <sup>52</sup> Người bèn hỏi họ con trai mình đã thấy khá nhằm giờ nào. Họ trả lời rằng: Bữa qua, hồi giờ thứ bảy, cơn rét lui khỏi. <sup>53</sup> Người cha nhận biết rằng ấy là chính giờ đó Đức Chúa Jê-sus đã phán cùng mình rằng: Con của người sống; thì người với cả nhà đều tin. <sup>54</sup> Ấy là phép lạ thứ hai mà Đức Chúa Jê-sus đã làm, khi Ngài từ xứ Giu-đê trở về xứ Ga-li-lê.

## 5

<sup>1</sup> Kế đó, có một ngày lễ của dân Giu-đa, Đức Chúa Jê-sus lên thành Giê-ru-sa-lem. <sup>2</sup> Số là, tại

thành Giê-ru-sa-lem, gần cửa Chiên, có một cái ao, tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Bê-tết-đa, xung quanh ao có năm cái vòm cửa. <sup>3</sup> Những kẻ đau ốm, mù quáng, tàn tật, bại xuội nằm tại đó rất đông, chờ khi nước động; <sup>4</sup> vì một thiên sứ thỉnh thoảng giáng xuống trong ao, làm cho nước động; lúc nước đã động rồi, ai xuống ao trước hết, bắt k” mắc bệnh gì, cũng được lành. <sup>5</sup> Nơi đó, có một người bị bệnh đã được ba mươi tám năm. <sup>6</sup> Đức Chúa Jê-sus thấy người nằm, biết rằng đau đã lâu ngày, thì phán: Người có muốn lành chẳng? <sup>7</sup> Người bệnh thưa rằng: Lạy Chúa, tôi chẳng có ai để quăng tôi xuống ao trong khi nước động; lúc tôi đi đến, thì kẻ khác đã xuống ao trước tôi rồi. <sup>8</sup> Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Hãy đứng dậy, vác giường người và đi. <sup>9</sup> Tức thì người ấy được lành, vác giường mình và đi. Vả, bây giờ là ngày Sa-bát. <sup>10</sup> Các người Giu-đa bèn nói với kẻ được chữa lành rằng: Nay là ngày Sa-bát, người không phép mang giường mình đi. <sup>11</sup> Người trả lời rằng: Chính người đã chữa tôi được lành biểu tôi rằng: Hãy vác giường người và đi. <sup>12</sup> Họ hỏi rằng: Người đã biểu người: Hãy vác giường và đi, là ai? <sup>13</sup> Nhưng người đã được chữa lành không biết là ai: vì Đức Chúa Jê-sus đã lẩn trong đám đông tại chỗ đó. <sup>14</sup> Sau lại, Đức Chúa Jê-sus gặp người đó trong đền thờ, bèn phán rằng: Kia, người đã lành rồi, đừng phạm tội nữa, e có sự gì càng xấu xa xảy đến cho người chẳng. <sup>15</sup> Người đó đi nói với các người Giu-đa rằng ấy là Đức Chúa Jê-sus đã chữa lành cho mình. <sup>16</sup> Nhân đó

dân Giu-đa bắt bớ Đức Chúa Jêsus, vì có Ngài làm những sự ấy trong ngày Sa-bát. <sup>17</sup> Nhưng Ngài phán cùng họ rằng: Cha ta làm việc cho đến bây giờ, ta đây cũng làm việc như vậy. <sup>18</sup> Bởi cớ đó, dân Giu-đa càng kiếm cách nữa để giết Ngài, chẳng những vì Ngài phạm ngày Sa-bát thôi, mà lại vì Ngài gọi Đức Chúa Trời là Thân Phụ mình, làm ra mình bằng Đức Chúa Trời. <sup>19</sup> Vậy, Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm; vì mọi điều Cha làm, Con cũng làm y như vậy. <sup>20</sup> Cha yêu Con và tỏ cho mọi điều Cha làm; Cha sẽ tỏ cho Con công việc lớn lao hơn những việc này nữa, để các ngươi lấy làm lạ lùng. <sup>21</sup> Vả, Cha khiến những kẻ chết sống lại và ban sự sống cho họ thế nào, thì Con cũng ban sự sống cho kẻ Con muốn thế ấy. <sup>22</sup> Cha cũng chẳng xét đoán ai hết, nhưng đã giao trọn quyền phán xét cho Con, <sup>23</sup> đặng ai nấy đều tôn kính Con, cũng như tôn kính Cha vậy. Ai không tôn kính Con, ấy là không tôn kính Cha, là Đấng đã sai Con đến. <sup>24</sup> Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, ai nghe lời ta mà tin Đấng đã sai ta, thì được sự sống đời đời, và không đến sự phán xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống. <sup>25</sup> Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, giờ đến, và đã đến rồi, khi những kẻ chết sẽ nghe tiếng của Con Đức Chúa Trời, và những kẻ nghe sẽ được sống. <sup>26</sup> Vì như Cha có sự sống trong mình, thì Cha cũng đã ban

cho Con có sự sống trong mình vậy. <sup>27</sup> Cha đã ban quyền thi hành sự phán xét cho Con, vì là Con người. <sup>28</sup> Chớ lấy điều đó làm lạ; vì giờ đến, khi mọi người ở trong mồ mả nghe tiếng Ngài và ra khỏi: <sup>29</sup> ai đã làm lành thì sống lại để được sống, ai đã làm dữ thì sống lại để bị xét đoán. <sup>30</sup> Ta không thể tự mình làm nổi việc gì; ta xét đoán theo điều ta nghe, và sự xét đoán ta là công bình, vì ta chẳng tìm ý muốn của ta, nhưng tìm ý muốn của Đấng đã sai ta. <sup>31</sup> Nếu ta tự mình làm chứng lấy, thì sự làm chứng ấy không đáng tin. <sup>32</sup> Có người khác làm chứng cho ta, và ta biết rằng chứng người đó làm cho ta là đáng tin. <sup>33</sup> Các người có sai sứ đến cùng Giảng, thì người đã làm chứng cho lẽ thật. <sup>34</sup> Còn ta, lời chứng mà ta nhận lấy chẳng phải bởi người ta; nhưng ta nói vậy, đặng các người được cứu. <sup>35</sup> Giảng là đuốc đã thấp và sáng, các người bằng lòng vui tạm nơi ánh sáng của người. <sup>36</sup> Nhưng ta có một chứng lớn hơn chứng của Giảng; vì các việc Cha đã giao cho ta làm trọn, tức là các việc ta làm đó, làm chứng cho ta rằng Cha đã sai ta. <sup>37</sup> Chính Cha, là Đấng đã sai ta, cũng làm chứng về ta. Các người chưa hề nghe tiếng Ngài, chưa hề thấy mặt Ngài, <sup>38</sup> và đạo Ngài không ở trong các người, vì các người không tin Đấng mà Ngài đã sai đến. <sup>39</sup> Các người dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: ấy là Kinh Thánh làm chứng về ta vậy. <sup>40</sup> Các người không muốn đến cùng ta để được sự sống! <sup>41</sup> Ta chẳng cầu vinh hiển bởi người ta mà đến đâu; <sup>42</sup> nhưng



ta biết rằng các người chẳng có sự yêu mến Đức Chúa Trời ở trong các người. <sup>43</sup> Ta đã nhân danh Cha ta mà đến, các người không nhận lấy ta. Nếu có kẻ khác lấy danh riêng mình mà đến, thì các người sẽ nhận lấy. <sup>44</sup> Các người vẫn chịu vinh hiển lẫn của nhau, không tìm kiếm vinh hiển bởi một mình Đức Chúa Trời đến, thì thế nào các người tin được? <sup>45</sup> Chớ ngờ rằng ấy là ta sẽ tố cáo các người trước mặt Cha, người sẽ tố cáo các người, là Môi-se, là người mà các người đã trông cậy. <sup>46</sup> Vì nếu các người tin Môi-se, cũng sẽ tin ta; bởi ấy là về ta mà người đã chép. <sup>47</sup> Nhưng nếu các người chẳng tin những lời người chép, các người há lại tin lời ta sao?

## 6

<sup>1</sup> Rồi đó, Đức Chúa Jêsus qua bờ bên kia biển Ga-li-lê, là biển Ti-bê-ri-át. <sup>2</sup> Một đoàn dân đông theo Ngài, vì từng thấy các phép lạ Ngài làm cho những kẻ bệnh. <sup>3</sup> Nhưng Đức Chúa Jêsus lên trên núi, ngồi đó với môn đồ. <sup>4</sup> Vả, lễ Vượt Qua, là lễ của dân Giu-đa gần tới. <sup>5</sup> Đức Chúa Jêsus ngược mắt lên, thấy một đoàn dân đông đến cùng mình, bèn phán với Phi-líp rằng: Chúng ta sẽ mua bánh ở đâu, để cho dân này có mà ăn? <sup>6</sup> Ngài phán điều đó đặng thử Phi-líp, chớ Ngài đã biết điều Ngài sẽ làm rồi. <sup>7</sup> Phi-líp thưa rằng: Hai trăm đơ-ni-ê bánh không đủ phát cho mỗi người một ít. <sup>8</sup> Một môn đồ, là Anh-rê, em của Si-môn Phi-e-rơ, thưa rằng: <sup>9</sup> Đây có một đứa con trai, có năm cái bánh mạch nha và hai con

cá; nhưng đông người dường này, thì ngần ấy có thắm vào đâu? <sup>10</sup> Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng: Hãy truyền cho chúng ngồi xuống. Vả, trong nơi đó có nhiều cỏ. Vậ, chúng ngồi xuống, số người ước được năm ngàn. <sup>11</sup> Đức Chúa Jêsus lấy bánh, tạ ơn rồi, bèn phân phát cho những kẻ đã ngồi; Ngài cũng lấy cá phát cho chúng nữa, ai muốn bao nhiêu mặc ý. <sup>12</sup> Khi chúng đã ăn được no nê, Ngài phán với môn đồ rằng: Hãy lượm những miếng còn thừa, hầu cho không mất chút nào. <sup>13</sup> Vậ, môn đồ lượm những miếng thừa của năm cái bánh mạch nha, sau khi người ta đã ăn rồi, chứa đầy mười hai giỏ. <sup>14</sup> Những người đó thấy phép lạ Đức Chúa Jêsus đã làm, thì nói rằng: Người này thật là Đấng tiên tri phải đến thế gian. <sup>15</sup> Bấy giờ Đức Chúa Jêsus biết chúng có ý đến ép Ngài để tôn làm vua, bèn lui ở một mình trên núi. <sup>16</sup> Đến chiều, môn đồ xuống nơi bờ biển, <sup>17</sup> và vào trong một chiếc thuyền, sang thẳng bờ bên kia, hướng về thành Ca-bê-na-um. Trời chợt tối, mà Đức Chúa Jêsus còn chưa đến cùng các môn đồ. <sup>18</sup> Gió thổi ào ào, đến nổi biển động dữ dội. <sup>19</sup> Khi các môn đồ đã chèo ra độ chừng hai mươi lăm hay là ba mươi ếch-ta-đơ, thấy Đức Chúa Jêsus đi trên mặt biển, gần tới chiếc thuyền, thì sợ hãi. <sup>20</sup> Nhưng Ngài phán rằng: Aáy là ta đây, đừng sợ chi! <sup>21</sup> Bấy giờ, môn đồ muốn rước Ngài vào thuyền; tức thì chiếc thuyền đậu vào bờ, là nơi định đi. <sup>22</sup> Đoàn dân ở bờ biển bên kia, đã nhận rằng ở đó chỉ có một chiếc thuyền, và Đức Chúa Jêsus không vào

thuyền với môn đồ Ngài, chỉ một mình môn đồ đi mà thôi. <sup>23</sup> Qua ngày sau, có mấy chiếc thuyền khác từ thành Ti-bê-ri-át lại gần nơi chúng đã ăn bánh khi Chúa tạ ơn rồi, <sup>24</sup> đoàn dân thấy Đức Chúa Jê-sus không ở đó, môn đồ cũng không, bèn vào mấy thuyền kia mà đi qua thành Ca-bê-na-um để tìm Đức Chúa Jê-sus. <sup>25</sup> Chúng vừa tìm được Ngài tại bờ bên kia biển, bèn thưa rằng: Lạy thầy, thầy đến đây bao giờ? <sup>26</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, các người tìm ta chẳng phải vì đã thấy mấy phép lạ, nhưng vì các người đã ăn bánh và được no. <sup>27</sup> Hãy làm việc, chớ vì đồ ăn hay hư nát, nhưng vì đồ ăn còn lại đến sự sống đời đời, là thứ Con người sẽ ban cho các người; vì ấy là Con, mà Cha, tức là chính Đức Chúa Trời, đã ghi ấn tín của mình. <sup>28</sup> Chúng thưa rằng: Chúng tôi phải làm chi cho được làm công việc Đức Chúa Trời? <sup>29</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Các người tin Đấng mà Đức Chúa Trời đã sai đến, ấy đó là công việc Ngài. <sup>30</sup> Chúng bèn nói rằng: Thế thì thầy làm phép lạ gì, để cho chúng tôi thấy và tin? Thầy làm công việc gì? <sup>31</sup> Tổ phụ chúng ta đã ăn ma-na trong đồng vắng, theo như lời chép rằng: Ngài đã ban cho họ ăn bánh từ trên trời xuống. <sup>32</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, Mô-i-se chưa hề cho các người bánh từ trên trời đâu; nhưng Cha ta ban cho các người bánh thật, là bánh từ trên trời xuống. <sup>33</sup> Bởi chưng bánh Đức Chúa Trời là bánh từ trên trời giáng xuống, ban sự sống cho

thế gian. <sup>34</sup> Chúng thưa rằng: Lạy Chúa, xin ban bánh đó cho chúng tôi luôn luôn! <sup>35</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta là bánh của sự sống; ai đến cùng ta chẳng hề đói, và ai tin ta chẳng hề khát. <sup>36</sup> Nhưng ta đã nói: Các người đã thấy ta, mà chẳng tin. <sup>37</sup> Phàm những kẻ Cha cho ta sẽ đến cùng ta, kẻ đến cùng ta thì ta không bỏ ra ngoài đâu. <sup>38</sup> Vì ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai ta đến. <sup>39</sup> Vả, ý muốn của Đấng đã sai ta đến là hề sự gì Ngài đã ban cho ta, thì ta chớ làm mất, nhưng ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau rốt. <sup>40</sup> Đây là ý muốn của Cha ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn ta, ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt. <sup>41</sup> Nhưng vì Ngài đã phán: Ta là bánh từ trên trời xuống, nên các người Giu-đa lăm bằm về Ngài, <sup>42</sup> mà rằng: Ấy chẳng phải là Jêsus, con của Giô-sép, mà chúng ta đều biết cha mẹ người chẳng? Vậy, thể nào người nói được rằng: Ta đã từ trên trời mà xuống? <sup>43</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Các người chớ lăm bằm với nhau. <sup>44</sup> Ví bằng Cha, là Đấng sai ta, không kéo đến, thì chẳng có ai được đến cùng ta, và ta sẽ làm cho người đó sống lại nơi ngày sau rốt. <sup>45</sup> Các sách tiên tri có chép rằng: Ai nấy đều sẽ được Đức Chúa Trời dạy dỗ. Hễ ai đã nghe Cha và học theo Ngài thì đến cùng ta. <sup>46</sup> Ấy chẳng phải kẻ nào đã từng thấy Cha, trừ ra Đấng từ Đức Chúa Trời mà đến; Đấng ấy đã thấy Cha. <sup>47</sup> Quả thật, quả thật, ta nói cùng các

người, hễ ai tin thì được sự sống đời đời. <sup>48</sup> Ta là bánh của sự sống. <sup>49</sup> Tổ phụ các người đã ăn ma-na trong đồng vắng, rồi cũng chết. <sup>50</sup> Đây là bánh từ trời xuống, hầu cho ai ăn chẳng hề chết. <sup>51</sup> Ta là bánh hằng sống từ trên trời xuống; nếu ai ăn bánh ấy, thì sẽ sống vô cùng; và bánh mà ta sẽ ban cho vì sự sống của thế gian tức là thịt ta. <sup>52</sup> Bởi đó, các người Giu-đa cãi lẽ với nhau, mà rằng: Lẽ nào người này lấy thịt mình cho chúng ta ăn sao? <sup>53</sup> Đức Chúa Jê-sus bèn phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, nếu các người không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các người đâu. <sup>54</sup> Ai ăn thịt và uống huyết ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, ta sẽ khiến người đó sống lại. <sup>55</sup> Vì thịt ta thật là đồ ăn, huyết ta thật là đồ uống. <sup>56</sup> Người nào ăn thịt ta và uống huyết ta, thì ở trong ta, và ta ở trong người. <sup>57</sup> Như Cha, là Đấng hằng sống, đã sai ta đến, và ta sống bởi Cha; cũng một thể ấy, người nào ăn ta, sẽ sống bởi ta vậy. <sup>58</sup> Đây là bánh từ trên trời xuống. Bánh đó chẳng phải như ma-na mà tổ phụ các người đã ăn,... rồi cũng chết; kẻ nào ăn bánh này sẽ sống đời đời. <sup>59</sup> Đức Chúa Jê-sus phán những điều đó lúc dạy dỗ trong nhà hội tại thành Ca-bê-na-um. <sup>60</sup> Có nhiều môn đồ nghe Ngài, thì nói rằng: Lời này thật khó; ai nghe được? <sup>61</sup> Nhưng Đức Chúa Jê-sus tự mình biết môn đồ lầm bầm về việc đó, bèn phán rằng: Điều đó xui các người vấp phạm sao? <sup>62</sup> Vậy, nếu các người thấy Con người lên nơi

Ngài vốn ở khi trước thì thế nào? <sup>63</sup> Aáy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những lời ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống. <sup>64</sup> Song trong vòng các người có kẻ không tin. Vì Đức Chúa Jêsus biết từ ban đầu, ai là kẻ không tin, ai là kẻ sẽ phản Ngài. <sup>65</sup> Ngài lại phán rằng: Chính vì có đó, mà ta đã nói cùng các người rằng nếu Cha chẳng ban cho, thì chẳng ai tới cùng ta được. <sup>66</sup> Từ lúc ấy, có nhiều môn đồ Ngài trở lui, không đi với Ngài nữa. <sup>67</sup> Đức Chúa Jêsus phán cùng mười hai sứ đồ rằng: Còn các người, cũng muốn lui chẳng? <sup>68</sup> Si-môn Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, chúng tôi đi theo ai? Chúa có những lời của sự sống đời đời; <sup>69</sup> chúng tôi đã tin, và nhận biết rằng Chúa là Đấng thánh của Đức Chúa Trời. <sup>70</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta há chẳng đã chọn các người là mười hai sứ đồ sao? Mà một người trong các người là quý! <sup>71</sup> Vả, Ngài nói về Giu-đa con Si-môn ồch-ca-ri-ốt; vì chính hắn là một trong mười hai sứ đồ, sau sẽ phản Ngài.

## 7

<sup>1</sup> Kế đó, Đức Chúa Jêsus đi khắp xứ Ga-li-lê. Ngài không ưng đi trong xứ Giu-đê, bởi dân Giu-đa vẫn tìm phương giết Ngài. <sup>2</sup> Vả, ngày lễ của dân Giu-đa, gọi là lễ Lều Tạm gần đến. <sup>3</sup> Anh em Ngài nói rằng: Hãy đi khỏi đây, và qua xứ Giu-đê, để cho các môn đồ cũng được xem công việc thầy làm. <sup>4</sup> Khi nào người ta muốn tỏ mình ra, thì không ai làm kín giấu việc gì. Vì thầy làm

những sự đó, hãy tỏ mình cho thiên hạ. <sup>5</sup> Bởi chứng chính các anh em Ngài không tin Ngài. <sup>6</sup> Đức Chúa Jêsus phán cùng anh em rằng: Thì giờ ta chưa đến; còn về các người, thì giờ được tiện luôn luôn. <sup>7</sup> Thế gian chẳng ghét các người được; nhưng ghét ta, vì ta làm chứng này về họ rằng công việc họ là ác. <sup>8</sup> Các người hãy lên dự lễ này, còn ta chưa lên dự lễ đó, vì thì giờ ta chưa trọn. <sup>9</sup> Ngài nói xong, cứ ở lại xứ Ga-li-lê. <sup>10</sup> Lúc anh em Ngài đã lên dự lễ rồi, thì Ngài cũng lên, nhưng đi cách kín giấu, không tố lộ. <sup>11</sup> Vậy, các người Giu-đa tìm Ngài trong ngày lễ, và nói rằng: Nào người ở đâu? <sup>12</sup> Trong đám đông có tiếng xôn xao bàn về Ngài. Người thì nói: Aáy là một người lành; kẻ thì nói: Không phải; người phỉnh dối dân chúng! <sup>13</sup> Song chẳng ai dám nói về Ngài tỏ tường, vì sợ dân Giu-đa. <sup>14</sup> Giữa k" lễ, Đức Chúa Jêsus lên đền thờ dạy dỗ. <sup>15</sup> Các người Giu-đa sững sờ mà nói rằng: Người này chưa từng học, làm sao biết được Kinh Thánh? <sup>16</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Đạo lý của ta chẳng phải bởi ta, nhưng bởi Đấng đã sai ta đến. <sup>17</sup> Nếu ai khứng làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì sẽ biết đạo lý ta có phải là bởi Đức Chúa Trời, hay là ta nói theo ý ta. <sup>18</sup> Kẻ nói theo ý mình, thì tìm vinh hiển riêng mình; nhưng kẻ tìm vinh hiển của Đấng đã sai mình đến, mới là chân thật, và chắc trong mình không có điều gì không công bình đâu. <sup>19</sup> Môi-se há chẳng ban luật pháp cho các người sao? Mà trong các người không có một ai tuân theo luật pháp! Cớ sao các người kiếm thế

giết ta? <sup>20</sup> Dân chúng trả lời rằng: Người bị quỷ ám, nào ai là người tìm thể giết người? <sup>21</sup> Đức Chúa Jêsus đáp lại rằng: Ta đã làm một việc, các người thấy đều lấy làm lạ. <sup>22</sup> Môi-se đã truyền phép cắt bì cho các người (phép đó không phải bởi Môi-se, nhưng bởi tổ tông), và các người làm phép cắt bì cho người đàn ông trong ngày Sa-bát! <sup>23</sup> Nếu người đàn ông chịu phép cắt bì ngày Sa-bát, cho khỏi phạm luật pháp Môi-se, thì sao ta chữa cho cả mình người bệnh được lành trong ngày Sa-bát, mà các người lại nổi giận? <sup>24</sup> Đừng cứ bề ngoài mà xét đoán, nhưng phải xét đoán theo lẽ công bình. <sup>25</sup> Có mấy kẻ trong dân thành Giê-ru-sa-lem nói rằng: Đó có phải là người mà người ta tìm giết chăng? <sup>26</sup> Kìa, người nói tự do, mà không ai nói chi người hết. Dễ thường các quan đã nhận thật người là Đấng Christ? <sup>27</sup> Thế mà, chúng ta biết người này từ đâu lại; song khi Đấng Christ sẽ đến, thì không ai biết Ngài từ đâu đến. <sup>28</sup> Bấy giờ, Đức Chúa Jêsus đang dạy trong đền thờ, thì kêu lên rằng: Các người quen ta, các người biết ta từ đâu lại! Ta đã đến chẳng phải tự ta, nhưng Đấng đã sai ta đến là thật, mà các người không biết Ngài. <sup>29</sup> Ta thì biết Ngài; vì ta từ Ngài đến, và Ngài là Đấng đã sai ta đến. <sup>30</sup> Vậy, họ kiếm thể bắt Ngài; nhưng không ai tra tay trên Ngài, vì giờ Ngài chưa đến. <sup>31</sup> Song trong vòng dân chúng nhiều kẻ tin Ngài, nói rằng: Khi Đấng Christ đến, sẽ có làm nhiều phép lạ hơn người này đã làm chăng? <sup>32</sup> Người Pha-ri-si nghe lời đoàn dân nghị luận về Ngài, thì



mấy thầy tế lễ cả đồng tình với họ, cắt lính đi bắt Ngài. <sup>33</sup> Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng: Ta còn ở với các người ít lâu nữa; rồi ta đi về cùng Đấng sai ta đến. <sup>34</sup> Các người sẽ kiếm ta mà chẳng thấy, và nơi ta ở, các người không thể đến được. <sup>35</sup> Các người Giu-đa nói với nhau rằng: Thế thì người sẽ đi đâu mà ta không tìm được? Có phải người sẽ đi đến cùng những kẻ lưu lạc trong dân Gờ-réc và dạy dân Gờ-réc chăng? <sup>36</sup> Người đã nói rằng: Các người sẽ tìm ta, mà chẳng thấy, và nơi ta ở, các người không thể đến được, ấy là nghĩa làm sao? <sup>37</sup> Ngày sau cùng, là ngày trọng thể trong k"lễ, Đức Chúa Jêsus ở đó, đứng kêu lên rằng: Nếu người nào khát, hãy đến cùng ta mà uống. <sup>38</sup> Kẻ nào tin ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy. <sup>39</sup> Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi bấy giờ Đức Thánh Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Jêsus chưa được vinh hiển. <sup>40</sup> Trong đoàn dân có nhiều người nghe những lời đó, thì nói: Người này thật là đáng tiên tri. Người khác thì nói: Ấy là Đấng Christ. <sup>41</sup> Người khác nữa lại nói: Đấng Christ há từ Ga-li-lê mà đến sao? <sup>42</sup> Kinh Thánh há chẳng nói rằng Đấng Christ phải ra từ dòng dõi vua Đa-vít, làng Bết-lê-hem, là làng vua Đa-vít sao? <sup>43</sup> Vậy, dân chúng cãi lẽ nhau về Ngài. <sup>44</sup> Có mấy kẻ trong đám dân muốn bắt Ngài, nhưng không ai đặt tay trên mình Ngài. <sup>45</sup> Vậy bọn lính trở về cùng các thầy tế lễ cả và các người Pha-ri-si. Những người này

hỏi họ rằng: Sao các người không điêu người đến? <sup>46</sup> Bọn lính thưa rằng: Chẳng hề có người nào đã nói như người này! <sup>47</sup> Những người Pha-ri-si nói rằng: Các người cũng đã bị phỉnh dỗ sao? <sup>48</sup> Có một người nào trong các quan hay là trong những người Pha-ri-si tin đến người đó chẳng? <sup>49</sup> Song lũ dân này không biết luật chi cả, thật là dân đáng rửa! <sup>50</sup> Ni-cô-đem (là người trước có đến cùng Đức Chúa Jêsus và là một người trong đám họ) nói rằng: <sup>51</sup> Luật chúng ta há bắt tội một người nào chưa tra hỏi đến, và chưa biết điều người ấy đã làm, hay sao? <sup>52</sup> Họ trả lời rằng: Người cũng là người Ga-li-lê sao? Người hãy tra xét, sẽ thấy rằng chẳng có tiên tri nào từ xứ Ga-li-lê mà ra hết. <sup>53</sup> Ai nấy đều trở về nhà mình.

## 8

<sup>1</sup> Đức Chúa Jêsus lên trên núi Ô-li-ve. <sup>2</sup> Nhưng đến tảng sáng, Ngài trở lại đền thờ; cả dân sự đều đến cùng Ngài, Ngài bèn ngồi dạy dỗ họ. <sup>3</sup> Bấy giờ, các thầy thông giáo và các người Pha-ri-si dẫn lại cho Ngài một người đàn bà đã bị bắt đang khi phạm tội tà dâm; họ để người giữa đám đông, <sup>4</sup> mà nói cùng Đức Chúa Jêsus rằng: Thưa thầy, người đàn bà này bị bắt quả tang về tội tà dâm. <sup>5</sup> Vả, trong luật pháp Môi-se có truyền cho chúng ta rằng nên ném đá những hạng người như vậy; -còn thầy, thì nghĩ sao? <sup>6</sup> Họ nói vậy để thử Ngài, hầu cho có thể kiện Ngài. Nhưng Đức Chúa Jêsus cúi xuống, lấy ngón tay viết trên

đất. <sup>7</sup> Vì họ cứ hỏi nữa, thì Ngài ngược lên và phán rằng: Ai trong các người là người vô tội, hãy trước nhất ném đá vào người. <sup>8</sup> Rồi Ngài lại cúi xuống cứ viết trên mặt đất. <sup>9</sup> Khi chúng nghe lời đó, thì kế nhau mà đi ra, những người có tuổi đi trước; Đức Chúa Jêsus ở lại một mình với người đàn bà, người vẫn đang đứng chính giữa đó. <sup>10</sup> Đức Chúa Jêsus bấy giờ lại ngược lên, không thấy ai hết, chỉ có người đàn bà, bèn phán rằng: Hỡi mục kia, những kẻ cáo người ở đâu? Không ai định tội người sao? <sup>11</sup> Người thưa rằng: Lạy Chúa, không ai hết. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta cũng không định tội người; hãy đi, đừng phạm tội nữa. <sup>12</sup> Đức Chúa Jêsus lại cất tiếng phán cùng chúng rằng: Ta là sự sáng của thế gian; người nào theo ta, chẳng đi trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống. <sup>13</sup> Người Pha-ri-si bèn nói rằng: Thầy tự làm chứng về mình, thì lời chứng thầy không đáng tin. <sup>14</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Dẫu ta tự làm chứng về mình, nhưng lời chứng ta là đáng tin, vì ta biết mình đã từ đâu mà đến và đi đâu; song các người không biết ta từ đâu mà đến, cũng chẳng hay ta đi đâu. <sup>15</sup> Các người xét đoán theo xác thịt; ta thì không xét đoán người nào hết. <sup>16</sup> Nếu ta xét đoán ai, sự xét đoán của ta đúng với lẽ thật; vì ta không ở một mình, nhưng Cha là Đấng đã sai ta đến vẫn ở cùng ta. <sup>17</sup> Vả, có chép trong luật pháp của các người rằng lời chứng hai người là đáng tin: <sup>18</sup> ta tự làm chứng cho ta, và Cha là Đấng đã sai ta đến cũng làm chứng cho ta. <sup>19</sup> Chúng

thưa cùng Ngài rằng: Cha của thầy ở đâu? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Các người chẳng biết ta, và cũng chẳng biết Cha ta. Nếu các người biết ta, thì cũng biết Cha ta nữa. <sup>20</sup> Đức Chúa Jêsus phán mọi lời đó tại nơi Kho, đang khi dạy dỗ trong đền thờ; và không ai tra tay trên Ngài, vì giờ Ngài chưa đến. <sup>21</sup> Ngài lại phán cùng chúng rằng: Ta đi, các người sẽ tìm ta, và các người sẽ chết trong tội lỗi mình. Các người không thể đến được nơi ta đi. <sup>22</sup> Người Giu-đa bèn nói rằng: Người đã nói: Các người không thể đến được nơi ta đi, vậy người sẽ tự tử sao? <sup>23</sup> Ngài phán rằng: Các người bởi dưới mà có; còn ta bởi trên mà có. Các người thuộc về thế gian này; còn ta không thuộc về thế gian này. <sup>24</sup> Nên ta đã bảo rằng các người sẽ chết trong tội lỗi mình; vì nếu các người chẳng tin ta là Đấng đó, thì chắc sẽ chết trong tội lỗi các người. <sup>25</sup> Chúng bèn hỏi Ngài rằng: Vậy thầy là ai? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Như lời ta đã nói với các người từ ban đầu. <sup>26</sup> Ta có nhiều sự nói và đoán xét về các người; nhưng Đấng đã sai ta đến là thật, và điều chi ta nghe bởi Ngài, ta truyền lại cho thế gian. <sup>27</sup> Chúng không hiểu rằng Ngài phán về Cha. <sup>28</sup> Vậy Đức Chúa Jêsus phán rằng: Khi các người treo Con người lên, bấy giờ sẽ biết ta là ai, và biết ta không tự mình làm điều gì, nhưng nói điều Cha ta đã dạy ta. <sup>29</sup> Đấng đã sai ta đến vẫn ở cùng ta, chẳng để ta ở một mình, vì ta hằng làm sự đẹp lòng Ngài. <sup>30</sup> Bởi Đức Chúa Jêsus nói như vậy, nên có nhiều

kể tin Ngài. <sup>31</sup> Bấy giờ Ngài phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng: Nếu các người hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; <sup>32</sup> các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người. <sup>33</sup> Người Giu-đa thưa rằng: Chúng tôi là dòng dõi Àùp-ra-ham, chưa hề làm tội mọi ai, vậy sao thầy nói rằng: Các người sẽ trở nên tự do? <sup>34</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, ai phạm tội lỗi là tội mọi của tội lỗi. <sup>35</sup> Vả, tôi mọi không ở luôn trong nhà, mà con thì ở đó luôn. <sup>36</sup> Vậy nếu Con buông tha các người, các người sẽ thật được tự do. <sup>37</sup> Ta biết rằng các người là dòng dõi Àùp-ra-ham, nhưng các người tìm thế để giết ta, vì đạo ta không được chỗ nào ở trong lòng các người. <sup>38</sup> Ta nói điều ta đã thấy nơi Cha ta; còn các người cứ làm điều đã học nơi cha mình. <sup>39</sup> Chúng trả lời rằng: Cha chúng tôi tức là Àùp-ra-ham, Đức Chúa Jêsus phán rằng: Nếu các người là con Àùp-ra-ham, thì chắc sẽ làm công việc của Àùp-ra-ham. <sup>40</sup> Nhưng hiện nay, các người tìm mưu giết ta, là người lấy lẽ thật đã nghe nơi Đức Chúa Trời mà nói với các người; Àùp-ra-ham chưa hề làm điều đó! <sup>41</sup> Các người làm công việc của cha mình. Chúng nói rằng: Chúng tôi chẳng phải là con ngoại tình; chúng tôi chỉ có một Cha, là Đức Chúa Trời. <sup>42</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ví bằng Đức Chúa Trời là Cha các người, thì các người sẽ yêu ta, vì ta bởi Đức Chúa Trời mà ra và từ Ngài mà đến; bởi chưng ta chẳng phải đã đến tự mình đâu, nhưng ấy chính Ngài đã sai ta đến.

<sup>43</sup> Tại sao các người không hiểu lời ta? Ấy là bởi các người chẳng có thể nghe được đạo của ta.

<sup>44</sup> Các người bởi cha mình, là ma quỷ, mà sanh ra; và các người muốn làm nên sự ưa muốn của cha mình. Vừa lúc ban đầu nó đã là kẻ giết người, chẳng bền giữ được lẽ thật, vì không có lẽ thật trong nó đâu. Khi nó nói dối, thì nói theo tánh riêng mình, vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối. <sup>45</sup> Nhưng vì ta nói lẽ thật, nên các người không tin ta. <sup>46</sup> Trong các người có ai bắt ta thú tội được chẳng?... Nếu ta nói lẽ thật, sao các người không tin ta? <sup>47</sup> Ai ra bởi Đức Chúa Trời, thì nghe lời Đức Chúa Trời; cho nên các người chẳng nghe, tại các người không thuộc về Đức Chúa Trời. <sup>48</sup> Người Giu-đa thưa rằng: Chúng tôi nói thầy là người Sa-ma-ri, và bị quỷ ám, há không phải sao? <sup>49</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta chẳng phải bị quỷ ám, nhưng ta tôn kính Cha ta, còn các người làm nhục ta. <sup>50</sup> Ta chẳng tìm sự vinh hiển ta, có một Đấng tìm và đoán xét. <sup>51</sup> Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, nếu kẻ nào giữ lời ta, sẽ chẳng thấy sự chết bao giờ. <sup>52</sup> Người Giu-đa nói rằng: Bây giờ chúng tôi thấy rõ thầy bị quỷ ám; Aùp-ra-ham đã chết, các đấng tiên tri cũng vậy, mà thầy nói: Nếu kẻ nào giữ lời ta sẽ chẳng hề chết! <sup>53</sup> Thầy lại trọng hơn cha chúng tôi, Aùp-ra-ham, là người đã chết sao? Các đấng tiên tri cũng đã chết; thầy mạo xưng mình là ai? <sup>54</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ta tự tôn vinh, thì sự vinh hiển ta chẳng ra gì; ấy là Cha ta làm vinh hiển ta, là Đấng các người

xưng là Đức Chúa Trời của mình. <sup>55</sup> Dầu vậy, các người chưa biết Ngài đâu; còn ta thì biết. Và nếu ta nói rằng ta không biết Ngài, ta sẽ cũng nói dối như các người vậy; song ta biết Ngài, và ta giữ lời Ngài. <sup>56</sup> Cha các người là Àùp-ra-ham đã nức lòng nhìn thấy ngày của ta; người đã thấy rồi, và mừng rỡ. <sup>57</sup> Người Giu-đa nói rằng: Thầy chưa đầy năm mươi tuổi, mà đã thấy Àùp-ra-ham! <sup>58</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, trước khi chưa có Àùp-ra-ham, đã có ta. <sup>59</sup> Bấy giờ chúng lấy đá đặng quăng vào Ngài; nhưng Đức Chúa Jêsus đi lên trong chúng, ra khỏi đền thờ.

## 9

<sup>1</sup> Đức Chúa Jêsus vừa đi qua, thấy một người mù từ thuở sanh ra. <sup>2</sup> Môn đồ hỏi Ngài rằng: Thưa thầy ai đã phạm tội, người hay là cha mẹ người, mà người sanh ra thì mù như vậy? <sup>3</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Đó chẳng phải tại người hay tại cha mẹ đã phạm tội; nhưng ấy để cho những việc Đức Chúa Trời được tỏ ra trong người. <sup>4</sup> Trong khi còn ban ngày, ta phải làm trọn những việc của Đấng đã sai ta đến; tối lại, thì không ai làm việc được. <sup>5</sup> Đang khi ta còn ở thế gian, ta là sự sáng của thế gian. <sup>6</sup> Nói xong, Ngài nhổ xuống đất, lấy nước miếng trộn thành bùn, và đem xức trên mắt người mù. <sup>7</sup> Đoạn, Ngài phán cùng người rằng: Hãy đi, rửa nơi ao Si-lô-ê (nghĩa là chịu sai đi). Vậy, người đi đến ao đó, rửa, và trở lại, thì được thấy rõ. <sup>8</sup> Xóm giềng

người mù và những kẻ trước kia từng thấy người đi ăn mày đều nói rằng: Này có phải là người vẫn ngồi ăn xin đó chăng? <sup>9</sup> Người thì nói: Aáy là hẳn; kẻ lại nói: Không phải, song một người nào giống hẳn. Người mù nói rằng: Chính tôi đây. <sup>10</sup> Chúng bèn hỏi người rằng: Tại sao mắt người đã mở được? <sup>11</sup> Người trả lời rằng: Người tên gọi là Jêsus kia đã hòa bùn, xúc mắt tôi, và nói rằng: Hãy đi đến rửa nơi ao Si-lô-ê. Vậy, tôi đi đến, rửa tại đó, rồi thấy được. <sup>12</sup> Chúng hỏi rằng: Người ấy ở đâu? Người trả lời rằng: Tôi không biết. <sup>13</sup> Chúng dẫn người trước đã mù đó đến cùng người Pha-ri-si. <sup>14</sup> Vả, ấy là ngày Sa-bát mà Đức Chúa Jêsus đã hòa bùn và mở mắt cho người đó. <sup>15</sup> Người Pha-ri-si lại hỏi người thế nào được sáng mắt lại. Người rằng: Người ấy rà bùn vào mắt tôi, tôi rửa rồi thấy được. <sup>16</sup> Có mấy kẻ trong những người Pha-ri-si bèn nói rằng: Người này không phải từ Đức Chúa Trời đến đâu, vì không giữ ngày Sa-bát. Nhưng kẻ khác rằng: Một kẻ có tội làm phép lạ như vậy thế nào được? Rồi họ bèn chia phe ra. <sup>17</sup> Bấy giờ chúng hỏi người mù nữa rằng: Còn người, về người đã làm sáng mắt người đó thì người nói làm sao? Người trả lời rằng: Aáy là một đấng tiên tri. <sup>18</sup> Song le, người Giu-đa không tin rằng người ấy trước đã mù mà được sáng lại, cho đến khi gọi cha mẹ người đến. <sup>19</sup> Họ gạn hỏi rằng: Đây có quả thật là con trai các người mà các người nói rằng nó mù từ thuở sanh ra chăng? Thế thì, sao bây



giờ nó sáng vậy? <sup>20</sup> Cha mẹ người trả lời rằng: Chúng tôi nhìn biết là con trai chúng tôi đó đã mù từ thuở sanh ra; <sup>21</sup> nhưng hiện nay tại làm sao thấy được, thì chúng tôi không rõ. Chúng tôi cũng không biết ai mở mắt nó nữa. Hãy hỏi nó, nó đã đủ tuổi, chính nó sẽ nói cho. <sup>22</sup> Cha mẹ người nói vậy, vì sợ dân Giu-đa; bởi dân Giu-đa đã định rằng hễ ai xưng Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ, thì phải bị đuổi ra khỏi nhà hội. <sup>23</sup> Aáy vì cố đó nên cha mẹ người nói rằng: Nó đã đủ tuổi, hãy hỏi nói. <sup>24</sup> Vậy, người Pha-ri-si gọi người trước đã mù một lần nữa, mà nói rằng: Hãy ngợi khen Đức Chúa Trời, chúng ta biết người đó là kẻ có tội. <sup>25</sup> Người trả lời rằng: Tôi chẳng biết người có phải là kẻ có tội chẳng, chỉ biết một điều, là tôi đã mù mà bây giờ lại sáng. <sup>26</sup> Họ lại hỏi rằng: Người đã làm điều gì cho người? mở mắt người thế nào? <sup>27</sup> Người trả lời rằng: Tôi đã nói với các ông rồi, mà các ông chẳng nghe tôi. Cớ sao các ông muốn nghe lại lần nữa? Há cũng muốn làm môn đồ người chẳng? <sup>28</sup> Họ bèn mắng nhiếc người, mà rằng: Aáy, chính người là môn đồ người; còn chúng ta là môn đồ của Môi-se. <sup>29</sup> Chúng ta biết Đức Chúa Trời đã phán cùng Môi-se, nhưng người này, thì chúng ta chẳng biết bởi đâu đến. <sup>30</sup> Người trả lời rằng: Người đã mở mắt tôi, mà các ông chẳng biết người bởi đâu đến, ấy là sự lạ lắm! <sup>31</sup> Chúng ta vẫn biết Đức Chúa Trời chẳng nhậm lời kẻ có tội, mà nếu ai kính sợ Đức Chúa Trời, làm theo ý muốn Ngài, thì Ngài nhậm lời. <sup>32</sup> Người ta chẳng

bao giờ nghe nói có ai mở mắt kẻ mù từ thuở sanh ra. <sup>33</sup> Nếu người này chẳng phải đến từ Đức Chúa Trời, thì không làm gì được hết. <sup>34</sup> Chúng trả lời rằng: Cả mình người sanh ra trong tội lỗi, lại muốn dạy dỗ chúng ta sao! Đoạn, họ đuổi người ra ngoài. <sup>35</sup> Đức Chúa Jêsus nghe họ đã đuổi người ra, và Ngài có gặp người, bèn phán hỏi rằng: Người có tin đến Con Đức Chúa Trời chẳng? <sup>36</sup> Người thưa rằng: Thưa Chúa, người là ai hầu cho tôi tin đến? <sup>37</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Người đã thấy người, và ấy là chính người đang nói cùng người. <sup>38</sup> Người thưa rằng: Lạy Chúa, tôi tin; bèn sấp mình xuống trước mặt Ngài. <sup>39</sup> Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng: Ta đã đến thế gian để làm sự phán xét này: Hễ ai chẳng thấy, thì thấy; còn ai thấy, lại hóa mù. <sup>40</sup> Mấy người Pha-ri-si bên cạnh Ngài nghe điều đó, thì nói với Ngài rằng: Còn chúng ta cũng là kẻ mù chẳng? <sup>41</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu các người là kẻ mù, thì không có tội lỗi chi hết; nhưng vì các người nói rằng: Chúng ta thấy, nên tội lỗi các người vẫn còn lại.

## 10

<sup>1</sup> Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào chẳng bởi cửa mà vào chuồng chiên, nhưng trèo vào từ nơi khác, thì người đó là trộm cướp. <sup>2</sup> Nhưng kẻ bởi cửa mà vào, là người chăn chiên. <sup>3</sup> Người canh cửa mở cho, chiên nghe tiếng người chăn; người chăn kêu tên chiên mình mà dẫn ra ngoài. <sup>4</sup> Khi người đã đem chiên ra hết, thì

đi trước, chiên theo sau, vì chiên quen tiếng người. <sup>5</sup> Nhưng chiên chẳng theo người lạ; trái lại, nó chạy trốn, vì chẳng quen tiếng người lạ. <sup>6</sup> Đức Chúa Jêsus phán lời ví dụ đó, nhưng chúng không hiểu Ngài muốn nói chi. <sup>7</sup> Đức Chúa Jêsus lại phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, ta là cửa của chiên. <sup>8</sup> Hết thấy những kẻ đã đến trước ta đều là quân trộm cướp; nhưng chiên không nghe chúng nó. <sup>9</sup> Ta là cái cửa: nếu ai bởi ta mà vào, thì sẽ được cứu rỗi; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ. <sup>10</sup> Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được sự sống dư dật. <sup>11</sup> Ta là người chăn hiền lành; người chăn hiền lành vì chiên mình phó sự sống mình. <sup>12</sup> Kẻ chăn thuê chẳng phải là người chăn, và chiên không phải thuộc về nó, nếu thấy muông sói đến, thì nó bỏ chiên chạy trốn; muông sói cướp lấy chiên và làm cho tản lạc. <sup>13</sup> Ấy vì nó là kẻ chăn thuê, chẳng lo lắng chi đến chiên. <sup>14</sup> Ta là người chăn hiền lành, ta quen chiên ta, và chiên ta quen ta, <sup>15</sup> cũng như Cha biết ta và ta biết Cha vậy; ta vì chiên ta phó sự sống mình. <sup>16</sup> Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này; ta cũng phải dẫn nó về nữa, chiên đó sẽ nghe tiếng ta, rồi sẽ chỉ có một bầy, và một người chăn mà thôi. <sup>17</sup> Nay, tại sao Cha yêu ta: Ấy vì ta phó sự sống mình để được lấy lại. <sup>18</sup> Chẳng có ai cất sự sống ta đi, nhưng tự ta phó cho; ta có quyền phó sự sống, và có quyền lấy lại; ta đã lãnh mạng lệnh này nơi Cha ta. <sup>19</sup> Nhân những lời đó, người Giu-

đa lại chia phe ra nữa. <sup>20</sup> Phần nhiều trong đám họ nói rằng: Người bị quỷ ám, người là điên; sao các người nghe làm chi? <sup>21</sup> Kẻ khác nói rằng: Ấy đó chẳng phải là lời nói của một kẻ bị quỷ ám. Quỷ há có thể mở mắt kẻ mù được sao? <sup>22</sup> Tại thành Giê-ru-sa-lem có giữ lễ Khánh Thành đền thờ. Bấy giờ là mùa đông; <sup>23</sup> Đức Chúa Jêsus đi dạo trong đền thờ, dưới hiên cửa Sa-lô-môn. <sup>24</sup> Người Giu-đa nhóm xung quanh Ngài mà nói rằng: Thầy để chúng tôi nghĩ vợ vẫn mãi cho đến khi nào? Nếu thầy là Đấng Christ, hãy nói rõ cho chúng tôi. <sup>25</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta đã bảo các người, mà các người không tin; những việc ta nhân danh Cha ta mà làm đều làm chứng cho ta. <sup>26</sup> Nhưng các người không tin ta, vì các người chẳng phải là chiên của ta. <sup>27</sup> Chiên ta nghe tiếng ta, ta quen nó, và nó theo ta. <sup>28</sup> Ta ban cho nó sự sống đời đời; nó chẳng chết mất bao giờ, và chẳng ai cướp nó khỏi tay ta. <sup>29</sup> Cha ta là Đấng lớn hơn hết đã cho ta chiên đó, và chẳng ai cướp nổi chiên đó khỏi tay Cha. <sup>30</sup> Ta với Cha là một. <sup>31</sup> Người Giu-đa lại lượm đá đặt ném Ngài <sup>32</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta đã làm trước mắt các người lắm việc lành bởi Cha đến; vì việc chi mà các người ném đá ta? <sup>33</sup> Người Giu-đa trả lời rằng: Ấy chẳng phải vì một việc lành mà chúng ta ném đá người, nhưng vì lỗi lộng ngôn: người là người, mà tự xưng là Đức Chúa Trời. <sup>34</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Trong luật pháp của các người há chẳng chép rằng: Ta

đã phán: Các người là các thần, hay sao? <sup>35</sup> Nếu luật pháp gọi những kẻ được lời Đức Chúa Trời phán đến là các thần, và nếu Kinh Thánh không thể bỏ được, <sup>36</sup> thì ta đây, là Đấng Cha đã biệt ra thánh, và sai xuống thế gian, nói: Ta là Con Đức Chúa Trời, cố sao các người cáo ta là nói lộng ngôn? <sup>37</sup> Ví bằng ta không làm những việc của Cha ta, thì các người chớ tin ta. <sup>38</sup> Còn nếu ta làm, thì, dầu các người chẳng tin ta, hãy tin những việc ta, để các người hiểu và biết rằng Cha ở trong ta và ta ở trong Cha. <sup>39</sup> Chúng còn kiếm cách để bắt Ngài nữa; nhưng Ngài tránh khỏi tay họ. <sup>40</sup> Đoạn, Ngài lại sang bên kia sông Giô-đanh, đến nơi Giảng đã làm phép báp têm trước hết, và trú tại đó. <sup>41</sup> Có nhiều kẻ đến cùng Ngài, mà nói rằng: Giảng chưa làm một phép lạ nào, nhưng mọi điều Giảng đã nói về người này là thật. <sup>42</sup> Tại đó có nhiều người tin Ngài.

## 11

<sup>1</sup> Có một người đau, tên là La-xa-rơ, ở Bê-tha-ni, là làng của Ma-ri và chị người là Ma-thê. <sup>2</sup> Ma-ri là người đã xức dầu thơm cho Chúa, và lấy tóc mình lau chân Ngài; chính anh người là La-xa-rơ đang đau. <sup>3</sup> Vậy, hai chị em sai người đến thưa cùng Đức Chúa Jêsus rằng: Lạy Chúa, này, kẻ Chúa yêu mắc bệnh. <sup>4</sup> Đức Chúa Jêsus vừa nghe lời đó, bèn phán rằng: Bệnh này không đến chết đâu, nhưng vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, hầu cho Con Đức Chúa Trời bởi đó

được sáng danh. <sup>5</sup> Và, Đức Chúa Jêsus yêu Ma-thê, em người, và La-xa-rơ. <sup>6</sup> Khi Ngài nghe người này đau, bèn ở lại hai ngày nữa trong nơi Ngài đang ở. <sup>7</sup> Rồi đó, Ngài phán cùng môn đồ rằng: Chúng ta hãy trở về xứ Giu-đê. <sup>8</sup> Môn đồ thưa rằng: Thưa thầy, hôm trước dân Giu-đa tìm ném đá thầy, thầy còn trở lại nơi họ sao! <sup>9</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Trong ban ngày há chẳng phải có mười hai giờ sao? Nếu ai đi ban ngày, thì không vấp, vì thấy sự sáng của thế gian này. <sup>10</sup> Nhưng nếu ai đi ban đêm, thì vấp, vì không có sự sáng. <sup>11</sup> Ngài phán như vậy, rồi tiếp rằng: La-xa-rơ, bạn ta, đang ngủ; nhưng ta đi đánh thức người. <sup>12</sup> Môn đồ thưa rằng: Thưa Chúa, nếu người ngủ, chắc sẽ được lành. <sup>13</sup> Và, Đức Chúa Jêsus phán lời đó chỉ về sự chết của La-xa-rơ; song môn đồ tưởng nói về giấc ngủ thường. <sup>14</sup> Đức Chúa Jêsus bèn nói tỏ tường cùng môn đồ rằng: La-xa-rơ chết rồi. <sup>15</sup> Ta vì các người mừng không có ta tại đó, để cho các người tin; nhưng chúng ta hãy đi đến cùng người. <sup>16</sup> Nhân đó, Tô-ma, gọi là Đi-đim, nói với môn đồ khác rằng: Chúng ta cũng hãy đi tới đó đặng chết với Ngài! <sup>17</sup> Khi Đức Chúa Jêsus đến nơi, thấy đã chôn La-xa-rơ trong mộ bốn ngày rồi. <sup>18</sup> Và, thành Bê-tha-ni cách thành Giê-ru-sa-lem chỉ độ mười lăm ếch-ta-đơ. <sup>19</sup> Có nhiều người Giu-đa đã đến đó đặng yên ủi Ma-thê và Ma-ri về sự anh chết. <sup>20</sup> Lúc Ma-thê nghe Đức Chúa Jêsus đến, thì đi đón Ngài; nhưng Ma-ri thì ngồi tại nhà. <sup>21</sup> Ma-thê thưa cùng Đức Chúa Jêsus rằng:

Lạy Chúa, nếu Chúa có đây, thì anh tôi không chết; <sup>22</sup> mà bây giờ tôi cũng biết mọi điều Ngài sẽ xin Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời ắt ban cho. <sup>23</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Anh ngươi sẽ sống lại. <sup>24</sup> Ma-thê thưa rằng: Tôi vẫn biết rằng đến sự sống lại ngày cuối cùng, anh tôi sẽ sống lại. <sup>25</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta là sự sống lại và sự sống; kẻ nào tin ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi. <sup>26</sup> Còn ai sống và tin ta thì không hề chết. Ngươi tin điều đó chăng? <sup>27</sup> Người thưa rằng: Lạy Chúa, phải, tôi tin Chúa là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời, là Đấng phải đến thế gian. <sup>28</sup> Người nói xong, liền về, lên kêu em là Ma-ri, mà rằng: Thầy ở đằng kia, đang gọi em lại. <sup>29</sup> Ma-ri vừa nghe mấy lời, vội vàng đứng dậy đến cùng Ngài. <sup>30</sup> Vả, Đức Chúa Jêsus chưa vào trong làng, nhưng còn đứng nơi Ma-thê đến đón Ngài. <sup>31</sup> Khi những người Giu-đa đang ở trong nhà với Ma-ri và yên ủi người, thấy người đứng dậy đi ra vội vã như vậy, thì theo sau, vì nghĩ rằng người đến mộ đặng khóc. <sup>32</sup> Nhưng Ma-ri, lúc đã tới nơi Đức Chúa Jêsus đứng, vừa thấy Ngài, thì sấp mình xuống chân Ngài mà nói rằng: Lạy Chúa, nếu có Chúa đây, thì anh tôi không chết! <sup>33</sup> Đức Chúa Jêsus thấy người khóc, và những người Giu-đa đi với người cũng khóc, bèn đau lòng cảm động mà phán rằng: Các ngươi đã chôn người ở đâu? <sup>34</sup> Chúng thưa rằng: Lạy Chúa, xin hãy lại coi. <sup>35</sup> Đức Chúa Jêsus khóc. <sup>36</sup> Người Giu-đa bèn nói rằng: Kia, người yêu La-xa-rơ là đường nào! <sup>37</sup> Có một vài

người trong chúng nói: Người đã mở mắt kẻ mù được, há chẳng có thể cũng làm cho người này không chết sao? <sup>38</sup> Bấy giờ, Đức Chúa Jêsus lại đau lòng nữa, bèn đến phần mộ: mộ bằng một cái hang, trước cửa hang có một hòn đá chặn lại. <sup>39</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy lăn hòn đá đi. Ma-thê, là em gái kẻ chết, thưa rằng: Lạy Chúa, đã có mùi, vì người nằm đó bốn ngày rồi. <sup>40</sup> Đức Chúa Jêsus lại phán: Ta há chẳng từng nói với người rằng nếu người tin thì sẽ thấy sự vinh hiển của Đức Chúa Trời sao? <sup>41</sup> Vậy, họ lăn hòn đá đi. Đức Chúa Jêsus bèn nhướng mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, tôi tạ ơn Cha, vì đã nhậm lời tôi. <sup>42</sup> Tôi biết rõ rằng Cha nhậm lời tôi luôn, nhưng tôi nói vậy là vì cố đoàn dân này đứng chung quanh tôi, hầu cho họ tin rằng ấy chính Cha là Đấng đã sai tôi đến. <sup>43</sup> Khi Ngài nói xong, bèn kêu lên một tiếng lớn rằng: Hỡi La-xa-rơ, hãy ra! <sup>44</sup> Người chết đi ra, chân tay buộc bằng vải liệm và mặt thì phủ khăn. Đức Chúa Jêsus phán cùng chúng rằng: Hãy mở cho người, và để người đi. <sup>45</sup> Có nhiều người Giu-đa đã đến cùng Ma-ri và thấy sự Đức Chúa Jêsus làm, bèn tin Ngài. <sup>46</sup> Nhưng một vài người trong bọn đó đi tìm người Pha-ri-si, mách cho họ sự Đức Chúa Jêsus đã làm. <sup>47</sup> Các thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si nhóm tòa công luận, bàn rằng: Người này làm phép lạ nhiều lắm, chúng ta tính thế nào? <sup>48</sup> Nếu chúng ta để cho người làm, thì thiên hạ tin người, rồi dân Rô-ma sẽ đến diệt nơi này và cả nước chúng ta nữa. <sup>49</sup> Nhưng một



người trong bọn họ, tên là Cai-phe, làm thầy cả thượng phẩm đang niên, nói rằng: Các người chẳng biết gì hết! <sup>50</sup> Các người chẳng xét rằng thà một người vì dân chịu chết, còn hơn cả nước bị hư mất. <sup>51</sup> Vả, người nói điều đó chẳng phải tự mình, nhưng bởi làm thầy cả thượng phẩm đang niên, người nói tiên tri về Đức Chúa Jê-sus sẽ vì dân mà chết; <sup>52</sup> và không những vì dân thôi, mà cũng để nhóm con cái Đức Chúa Trời đã tản lạc lại làm một đoàn. <sup>53</sup> Từ ngày đó, chúng lập mưu giết Ngài. <sup>54</sup> Cho nên Đức Chúa Jê-sus không tỏ mình rõ ràng trong vòng dân Giu-đa nữa, song Ngài đi trong miền gần đồng vắng, nơi một thành gọi là Eup-ra-im; và ở lại đó với môn đồ. <sup>55</sup> Lễ Vượt Qua của dân Giu-đa gần đến, có lắm người trong xứ lên thành Giê-ru-sa-lem trước ngày lễ để tẩy ướ. <sup>56</sup> Vậy, chúng kiếm Đức Chúa Jê-sus, và đứng trong đền thờ, nói với nhau rằng: Các người tưởng thế nào? Người không đến giữ lễ hay sao? <sup>57</sup> Vả, các thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si đã ra lệnh, nếu ai biết Đức Chúa Jê-sus ở đâu, thì phải mách với họ, để họ bắt Ngài.

## 12

<sup>1</sup> Sáu ngày trước lễ Vượt Qua, Đức Chúa Jê-sus đến thành Bê-tha-ni, nơi La-xa-rô ở, là người Ngài đã khiến sống lại từ kẻ chết. <sup>2</sup> Người ta đãi tiệc Ngài tại đó, và Ma-thê hầu hạ; La-xa-rô là một người trong đám ngồi đồng bàn với Ngài. <sup>3</sup> Bấy giờ, Ma-ri lấy một cân dầu cam tùng hương

thật, rất quý giá, xúc chân Đức Chúa Jê-sus, và lấy tóc mình mà lau; cả nhà thơm nức mùi dầu đó. <sup>4</sup> Nhưng Giu-đa ốch-ca-ri-ốt, là một môn đồ về sau phản Ngài, nói rằng: <sup>5</sup> Sao không bán dầu thơm đó lấy ba trăm đơ-ni-ê đựng bố thí cho kẻ nghèo? <sup>6</sup> -Người nói vậy, chẳng phải lo cho kẻ nghèo đâu, song vì người vốn là tay trộm cắp, và giữ túi bạc, trộm lấy của người ta để ở trong. - <sup>7</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Hãy để mặc người, người đã để dành dầu thơm này cho ngày chôn xác ta. <sup>8</sup> Vì các người thường có kẻ nghèo ở với mình, còn ta, các người không có ta luôn luôn. <sup>9</sup> Một bọn người Giu-đa nghe Đức Chúa Jê-sus có tại đó, bèn đến, chẳng những vì Ngài thôi, lại cũng để xem La-xa-rơ, là người Ngài đã khiến từ kẻ chết sống lại. <sup>10</sup> Các thầy tế lễ cả bèn định giết luôn La-xa-rơ nữa, <sup>11</sup> vì có nhiều người Giu-đa nhân cố người mà chia rẽ họ và tin theo Đức Chúa Jê-sus. <sup>12</sup> Qua ngày sau, có một đám dân đông đến đặng dự lễ, biết Đức Chúa Jê-sus lên thành Giê-ru-sa-lem, <sup>13</sup> bèn lấy những lá kè ra đón Ngài, và reo lên rằng: Hô-sa-na! Chúc phước cho Đấng nhân danh Chúa mà đến, là Vua của Y-sơ-ra-ên! <sup>14</sup> Đức Chúa Jê-sus gặp một con lừa con, bèn lên cỡi, y như lời chép rằng: <sup>15</sup> Hỡi con gái thành Si-ôn, chớ sợ chi, này, Vua người đến, cỡi trên lừa con của lừa cái. <sup>16</sup> Môn đồ trước vốn không hiểu điều đó; nhưng đến khi Đức Chúa Jê-sus đã được vinh hiển, mới nhớ lại những sự đó đã chép về Ngài, và người ta đã làm

thành cho Ngài. <sup>17</sup> Đoàn dân ở cùng Ngài, khi Ngài kêu La-xa-rơ ra khỏi mộ và khiến từ kẻ chết sống lại, đều làm chứng về Ngài. <sup>18</sup> Aáy cũng tại điều đó mà đoàn dân đi đón Ngài, vì có nghe rằng Ngài đã làm phép lạ ấy. <sup>19</sup> Nhân đó, người Pha-ri-si nói với nhau rằng: Các người thấy mình chẳng làm nổi chi hết; kìa, cả thiên hạ đều chạy theo người! <sup>20</sup> Và, trong đám đã lên đặng thờ lạy trong k"lễ, có mấy người Gờ-réc, <sup>21</sup> đến tìm Phi-líp, là người ở thành Bết-sai-đa, thuộc xứ Ga-li-lê, mà xin rằng: Thưa chúa, chúng tôi muốn ra mắt Đức Chúa Jêsus. <sup>22</sup> Phi-líp đi nói với Anh-rê; rồi Anh-rê với Phi-líp đến thưa cùng Đức Chúa Jêsus. <sup>23</sup> Đức Chúa Jêsus bèn đáp rằng: Giờ đã đến, khi Con người sẽ được vinh hiển. <sup>24</sup> Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, nếu hạt giống lúa mì kia, chẳng chết sau khi gieo xuống đất, thì cứ ở một mình; nhưng nếu chết đi, thì kết quả được nhiều. <sup>25</sup> Ai yêu sự sống mình thì sẽ mất đi, ai ghét sự sống mình trong đời này thì sẽ giữ lại đến sự sống đời đời. <sup>26</sup> Nếu ai hầu việc ta, thì phải theo ta, và ta ở đâu, thì kẻ hầu việc ta cũng sẽ ở đó; nếu ai hầu việc ta, thì Cha ta ắt tôn quý người... <sup>27</sup> Hiện nay tâm thần ta bối rối; ta sẽ nói gì?... Lạy Cha, xin cứu Con khỏi giờ này! nhưng ấy cũng vì sự đó mà Con đến giờ này! <sup>28</sup> Cha ơi, xin làm sáng danh Cha! Bấy giờ có tiếng từ trên trời phán xuống rằng: Ta đã làm sáng danh rồi, ta còn làm cho sáng danh nữa! <sup>29</sup> Đoàn dân ở tại đó nghe tiếng thì nói rằng ấy là tiếng sấm; có kẻ khác nói: Một vị thiên sứ nào

nói với Ngài. <sup>30</sup> Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán rằng: Ấy chẳng phải vì ta mà tiếng này vang ra, nhưng vì các ngươi. <sup>31</sup> Hiện bây giờ, có sự phán xét thế gian này, và hiện nay vua chúa của thế gian này phải bị xua đuổi. <sup>32</sup> Còn ta, khi ta đã được treo lên khỏi đất, ta sẽ kéo mọi người đến cùng ta. <sup>33</sup> Ngài phán vậy để chỉ mình phải chết cách nào. <sup>34</sup> Đoàn dân thưa rằng: Chúng tôi có học trong luật pháp rằng Đấng Christ còn đời đời, vậy sao thầy nói Con người phải bị treo lên? Con người đó là ai? <sup>35</sup> Đức Chúa Jêsus bèn đáp rằng: Sự sáng còn ở giữa các ngươi ít lâu; hãy đi trong khi các ngươi còn có sự sáng, e rằng sự tối tăm đến thành linh cùng các ngươi chẳng; kẻ đi trong nơi tối tăm thì chẳng biết mình đi đâu. <sup>36</sup> Các ngươi đang có sự sáng, hãy tin sự sáng, hầu cho trở nên con cái của sự sáng. Đức Chúa Jêsus phán như vậy, rồi đi, và ẩn mình cách xa họ. <sup>37</sup> Và, dẫu Ngài đã làm bấy nhiêu phép lạ trước mặt chúng, họ cũng không tin Ngài, <sup>38</sup> để được ứng nghiệm lời này của đấng tiên tri Ê-sai: Lạy Chúa, ai đã tin lời giảng chúng tôi, Và cánh tay Chúa đã tỏ ra cho ai? <sup>39</sup> Và lại, chúng không thể tin, vì Ê-sai lại có nói rằng: <sup>40</sup> Ngài đã khiến mắt họ mù, lòng họ cứng, Hầu cho mắt chẳng thấy, lòng chẳng hiểu, Không tự hỏi cải, Và ta chẳng chữa lành cho. <sup>41</sup> Ê-sai nói điều đó, khi thấy sự vinh hiển của Ngài và nói về Ngài. <sup>42</sup> Nhưng, trong hàng quan trưởng cũng có nhiều người tin Đức Chúa Jêsus; song vì cơ

người Pha-ri-si, nên không xưng Ngài ra, sợ bị đuoổi khỏi nhà hội chẳng. <sup>43</sup> Vì họ chuộng danh vọng bởi người ta đến hơn là danh vọng bởi Đức Chúa Trời đến. <sup>44</sup> Tuy vậy, Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán rằng: Ai tin ta, chẳng phải tin ta, nhưng tin Đấng đã sai ta đến. <sup>45</sup> Còn ai thấy ta, là thấy Đấng đã sai ta đến. <sup>46</sup> Ta là sự sáng đã đến thế gian, để ai tin ta, chẳng ở nơi tối tăm nữa. <sup>47</sup> Lại nếu kẻ nào nghe lời ta mà không vâng giữ, ấy chẳng phải ta xét đoán kẻ đó; vì ta đến chẳng để xét đoán thế gian, nhưng để cứu chuộc. <sup>48</sup> Người nào bỏ ta ra và không nhận lãnh lời ta, đã có kẻ xét đoán rồi; lời ta đã rao giảng, chính lời đó sẽ xét đoán họ nơi ngày sau cùng. <sup>49</sup> Bởi ta chẳng nói theo ý riêng ta; nhưng Cha sai ta đến, đã truyền lệnh cho ta phải nói điều chi và phải nói thế nào. <sup>50</sup> Ta biết mạng lệnh Cha, ấy là sự sống đời đời. Vậy, những điều ta nói, thì nói theo như Cha ta đã dặn.

## 13

<sup>1</sup> Trước ngày lễ Vượt Qua, Đức Chúa Jêsus biết giờ mình phải lìa thế gian đặng trở về cùng Đức Chúa Cha đến rồi; Ngài đã yêu kẻ thuộc về mình trong thế gian, thì cứ yêu cho đến cuối cùng. <sup>2</sup> Đang bữa ăn tối (ma quỷ đã để mưu phản Ngài vào lòng Giu-đa ôch-ca-ri-ốt con trai Si-môn), <sup>3</sup> Đức Chúa Jêsus biết rằng Cha đã giao phó mọi sự trong tay mình, và mình đã từ Đức Chúa Trời đến, cũng sẽ về với Đức Chúa Trời, <sup>4</sup> nên đứng dậy khỏi bàn, cởi áo ra, lấy khăn vấn ngang lưng

mình. <sup>5</sup> Kế đó, Ngài đổ nước vào chậu, và rửa chân cho môn đồ, lại lấy khăn mình đã vấn mà lau chân cho. <sup>6</sup> Vậy, Ngài đến cùng Si-môn Phi-e-rơ, thì người thưa rằng: Chúa ôi, chính Chúa lại rửa chân cho tôi sao! <sup>7</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Hiện nay người chẳng biết sự ta làm; nhưng về sau sẽ biết. <sup>8</sup> Phi-e-rơ thưa rằng: Chúa sẽ chẳng rửa chân tôi bao giờ! Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Nếu ta không rửa cho người, người chẳng có phần chi với ta hết. <sup>9</sup> Si-môn Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, chẳng những rửa chân mà thôi, lại cũng rửa tay và đầu nữa! <sup>10</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Ai đã tắm rồi, chỉ cần rửa chân, thì được sạch cả. Vả, các người đã được tinh sạch, nhưng chưa được tinh sạch đều. <sup>11</sup> Vì Ngài đã biết ai sẽ phản Ngài; tại thế cho nên Ngài phán rằng: Các người chẳng phải hết thảy đều được tinh sạch. <sup>12</sup> Sau khi đã rửa chân cho môn đồ, Ngài mặc áo lại; đoạn ngồi vào bàn mà phán rằng: Các người có hiểu điều ta đã làm cho các người chẳng? <sup>13</sup> Các người gọi ta bằng Thầy bằng Chúa; các người nói phải, vì ta thật vậy. <sup>14</sup> Vậy, nếu ta là Chúa là Thầy, mà đã rửa chân cho các người, thì các người cũng nên rửa chân lẫn cho nhau. <sup>15</sup> Vì ta đã làm gương cho các người, để các người cũng làm như ta đã làm cho các người. <sup>16</sup> Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, đây tớ chẳng lớn hơn chủ mình, sứ giả cũng chẳng lớn hơn kẻ sai mình. <sup>17</sup> Ví bằng các người biết những sự này, thì có phước, miễn là

các người làm theo. <sup>18</sup> Ta không nói về các người hết thảy, ta biết những kẻ ta đã lựa chọn; nhưng lời này trong Kinh Thánh phải được ứng nghiệm: Người ăn bánh ta, đỡ gót nghịch cùng ta. <sup>19</sup> Hiện bây giờ, ta nói điều này cùng các người trước việc chưa xảy đến; để khi việc xảy đến rồi, các người sẽ tin ta là Đấng đó. <sup>20</sup> Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, ai tiếp người mà ta đã sai, tức là tiếp ta; hễ ai tiếp ta, tức là tiếp Đấng đã sai ta đến. <sup>21</sup> Khi Đức Chúa Jêsus đã phán như vậy rồi, thì tâm thần Ngài bối rối, bèn tỏ ra rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, một người trong các người sẽ phản ta. <sup>22</sup> Các môn đồ ngó nhau, không biết Ngài nói về ai đó. <sup>23</sup> Vả, có một môn đồ dựa vào ngực Đức Chúa Jêsus, tức là người mà Ngài yêu. <sup>24</sup> Si-môn Phi-e-rơ ra dấu cho người đó rằng: Hãy nói cho chúng ta biết thầy phán về ai. <sup>25</sup> Vậy, người nghiêng mình trên ngực Đức Chúa Jêsus, hỏi rằng: Lạy Chúa, ấy là ai? <sup>26</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ấy là kẻ mà ta trao cho miếng bánh ta sẽ nhúng đây. Đoạn, Ngài nhúng một miếng, rồi lấy cho Giu-đa ốch-ca-ri-ốt, con trai của Si-môn. <sup>27</sup> Liền khi Giu-đa đã lấy miếng bánh, thì quỷ Sa-tan vào lòng người. Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng người rằng: Sự người làm hãy làm mau đi. <sup>28</sup> Nhưng các người ngồi đồng bàn đó chẳng ai hiểu vì sao Ngài phán cùng người như vậy. <sup>29</sup> Có kẻ tưởng rằng tại Giu-đa có túi bạc, nên Đức Chúa Jêsus biểu người: Hãy mua đồ chúng ta cần dùng về k" lễ; hay là: Hãy bố thí cho kẻ nghèo. <sup>30</sup> Còn

Giu-đa, khi lãnh lấy miếng bánh rồi, liền đi ra. Khi ấy đã tối. <sup>31</sup> Khi Giu-đa đã ra rồi, Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hiện bây giờ Con người được vinh hiển, và Đức Chúa Trời được vinh hiển nơi Con người. <sup>32</sup> Đức Chúa Trời cũng sẽ làm cho Con người vinh hiển nơi chính mình Ngài, và Ngài sẽ kíp làm cho vinh hiển. <sup>33</sup> Hỡi các con trẻ ta, ta còn tạm ở với các ngươi; các ngươi sẽ tìm ta, và như ta đã nói với người Giu-đa rằng: Các ngươi không thể đến nơi ta đi, thì bây giờ ta cũng nói với các ngươi như vậy. <sup>34</sup> Ta ban cho các ngươi một điều răn mới, nghĩa là các ngươi phải yêu nhau; như ta đã yêu các ngươi thế nào, thì các ngươi cũng hãy yêu nhau thế ấy. <sup>35</sup> Nếu các ngươi yêu nhau, thì ấy là tại điều đó mà thiên hạ sẽ nhận biết các ngươi là môn đồ ta. <sup>36</sup> Si-môn Phi-e-rơ thưa cùng Ngài rằng: Lạy Chúa, Chúa đi đâu? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nơi ta đi, bây giờ ngươi chẳng có thể theo ta được; nhưng rồi sau ngươi sẽ theo ta. <sup>37</sup> Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, sao hiện bây giờ tôi không thể theo Chúa được? Tôi liều sự sống tôi vì Chúa! <sup>38</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ngươi liều sự sống ngươi vì ta sao! Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, khi gà chưa gáy, ngươi đã chối ta ba lần!

## 14

<sup>1</sup> Lòng các ngươi chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa. <sup>2</sup> Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, ta đã nói cho các ngươi rồi. Ta đi sắm sẵn cho các ngươi một



chỗ. <sup>3</sup> Khi ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các người một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các người đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các người cũng ở đó. <sup>4</sup> Các người biết ta đi đâu, và biết đường đi nữa. <sup>5</sup> Thô-ma thưa rằng: Lạy Chúa, chúng tôi chẳng biết Chúa đi đâu; làm sao biết đường được? <sup>6</sup> Vậy Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha. <sup>7</sup> Ví bằng các người biết ta, thì cũng biết Cha ta; và từ bây giờ các người biết và đã thấy Ngài. <sup>8</sup> Phi-líp thưa rằng: Lạy Chúa, xin chỉ Cha cho chúng tôi, thì đủ rồi. <sup>9</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Hỡi Phi-líp, ta ở cùng các người đã lâu thay, mà người chưa biết ta! Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha. Sao người lại nói rằng: Xin chỉ Cha cho chúng tôi? <sup>10</sup> Người há không tin rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, hay sao? Những lời ta nói với các người, chẳng phải ta tự nói; ấy là Cha ở trong ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. <sup>11</sup> Khi ta nói rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, thì hãy tin ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc ta. <sup>12</sup> Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha. <sup>13</sup> Các người nhân danh ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được sáng danh nơi Con. <sup>14</sup> Nếu các người nhân danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho. <sup>15</sup> Nếu các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta. <sup>16</sup> Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người

đòi đòi, <sup>17</sup> tức là Thần lẽ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người. <sup>18</sup> Ta không để cho các người mồ côi đâu, ta sẽ đến cùng các người. <sup>19</sup> Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy ta nữa, nhưng các người sẽ thấy ta; vì ta sống thì các người cũng sẽ sống. <sup>20</sup> Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng ta ở trong Cha ta; các người ở trong ta, và ta ở trong các người. <sup>21</sup> Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta. <sup>22</sup> Giu-đe, chớ không phải là ốch-ca-ri-ốt, thưa Ngài rằng: Lạy Chúa, vì sao Chúa sẽ tỏ mình cho chúng tôi, mà không tỏ mình cho thế gian? <sup>23</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ai yêu mến ta, thì vâng giữ lời ta, Cha ta sẽ thương yêu người, chúng ta đều đến cùng người và ở trong người. <sup>24</sup> Còn kẻ nào chẳng yêu mến ta, thì không vâng giữ lời ta; và lời các người nghe đó, chẳng phải bởi ta, nhưng bởi Cha, là Đấng đã sai ta đến. <sup>25</sup> Ta đã nói những điều đó với các người đang khi ta còn ở cùng các người. <sup>26</sup> Nhưng Đấng Yên ủi, tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nhân danh ta sai xuống, Đấng ấy sẽ dạy dỗ các người mọi sự, nhắc lại cho các người nhớ mọi điều ta đã phán cùng các người. <sup>27</sup> Ta để sự bình an lại cho các người; ta ban sự bình an ta cho các người; ta cho các người sự bình an chẳng phải như thế gian cho. Lòng các người chớ bối rối và đừng sợ

hãi. <sup>28</sup> Các người từng nghe ta nói rằng: Ta đi, và ta trở lại cùng các người. Nếu các người yêu mến ta, thì sẽ vui mừng về điều ta đi đến cùng Cha, bởi vì Cha tôn trọng hơn ta. <sup>29</sup> Hiện nay ta đã nói những điều đó với các người trước khi xảy đến, để khi những điều đó xảy đến thì các người tin. <sup>30</sup> Ta sẽ chẳng nói chi với các người nữa, vì vua chúa thế gian này hầu đến; người chẳng có chi hết nơi ta. <sup>31</sup> Nhưng thế gian phải biết rằng ta yêu mến Cha, và làm theo điều Cha đã phán dặn. Hãy đứng dậy, chúng ta phải đi khỏi đây...

## 15

<sup>1</sup> Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. <sup>2</sup> Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tĩa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. <sup>3</sup> Các người đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho. <sup>4</sup> Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. <sup>5</sup> Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được. <sup>6</sup> Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. <sup>7</sup> Ví bằng các người cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được

điều đó. <sup>8</sup> Nay, Cha ta sẽ được sáng danh là thể nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta vậy. <sup>9</sup> Như Cha đã yêu thương ta thể nào, ta cũng yêu thương các người thể ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta. <sup>10</sup> Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. <sup>11</sup> Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn. <sup>12</sup> Điều răn của ta đây này: Các người hãy yêu nhau, cũng như ta đã yêu các người. <sup>13</sup> Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình. <sup>14</sup> Ví thử các người làm theo điều ta dạy, thì các người là bạn hữu ta. <sup>15</sup> Ta chẳng gọi các người là thầy tớ nữa, vì thầy tớ chẳng biết điều chủ mình làm; nhưng ta đã gọi các người là bạn hữu ta, vì ta từng tỏ cho các người biết mọi điều ta đã nghe nơi Cha ta. <sup>16</sup> Ấy chẳng phải các người đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và lập các người, để các người đi và kết quả, hầu cho trái các người thường đậu luôn: lại cũng cho mọi điều các người sẽ nhân danh ta cầu xin Cha, thì Ngài ban cho các người. <sup>17</sup> Ta truyền cho các người những điều răn đó, để các người yêu mến lẫn nhau vậy. <sup>18</sup> Ví bằng người đời ghét các người, thì hãy biết rằng họ đã ghét ta trước các người. <sup>19</sup> Nếu các người thuộc về thế gian, thì người đời sẽ yêu kẻ thuộc về mình; nhưng vì các người không thuộc về thế gian và ta đã lựa

chọn các người giữa thế gian, bởi có đó người đòi ghét các người. <sup>20</sup> Hãy nhớ lời ta đã nói cùng các người: Đây tớ chẳng lớn hơn chủ mình. Nếu họ đã bắt bớ ta, ắt cũng bắt bớ các người; bằng họ đã giữ lời ta, ắt cũng giữ lời các người. <sup>21</sup> Nhưng vì danh ta họ sẽ lấy mọi điều đó đãi các người, bởi họ không biết Đấng đã sai ta đến. <sup>22</sup> Nếu ta không đến và không phán dạy họ, thì họ chẳng có tội lỗi gì; song bây giờ họ không có thể chữa chối được tội lỗi mình. <sup>23</sup> Kẻ nào ghét ta cũng ghét Cha ta nữa. <sup>24</sup> Ví thử ta không làm giữa họ những việc mà chưa có người khác làm, thì họ vô tội, nhưng bây giờ họ đã thấy các việc ấy, và lại ghét ta cùng Cha ta. <sup>25</sup> Dường ấy, để cho ứng nghiệm lời đã chép trong luật pháp họ rằng: Họ ghét ta vô cớ. <sup>26</sup> Khi nào Đấng Yên ủi sẽ đến, là Đấng ta sẽ bởi Cha sai xuống, tức là Thần lễ thật ra từ Cha, ấy chính Ngài sẽ làm chứng về ta. <sup>27</sup> Còn các người cũng sẽ làm chứng về ta, vì các người đã ở cùng ta từ lúc ban đầu vậy.

## 16

<sup>1</sup> Ta bảo các người những điều đó, để cho các người khỏi vấp phạm. <sup>2</sup> Họ sẽ đuổi các người ra khỏi nhà hội; vả lại, giờ đến, khi ai giết các người, tưởng rằng thế là hầu việc Đức Chúa Trời. <sup>3</sup> Họ sẽ làm điều đó, vì không biết Cha, cũng không biết ta nữa. <sup>4</sup> Nhưng ta đã bảo những điều đó cho các người, để khi giờ sẽ đến, các người nhớ lại rằng ta đã nói những điều đó rồi. Từ lúc ban đầu ta chưa nói cho các người, vì ta

đang ở cùng các người. <sup>5</sup> Hiện nay ta về cùng Đấng đã sai ta đến, và trong các người chẳng một ai hỏi ta rằng: Thầy đi đâu? <sup>6</sup> Nhưng vì ta đã nói những điều đó cho các người, thì lòng các người chứa chan sự phiến nã. <sup>7</sup> Dầu vậy, ta nói thật cùng các người: Ta đi là ích lợi cho các người; vì nếu ta không đi, Đấng Yên ủi sẽ không đến cùng các người đâu; song nếu ta đi, thì ta sẽ sai Ngài đến. <sup>8</sup> Khi Ngài đến thì sẽ khiến thế gian tự cáo về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. <sup>9</sup> Về tội lỗi, vì họ không tin ta; <sup>10</sup> về sự công bình, vì ta đi đến cùng Cha, và các người chẳng thấy ta nữa; <sup>11</sup> về sự phán xét, vì vua chúa thế gian này đã bị đoán xét. <sup>12</sup> Ta còn có nhiều chuyện nói với các người nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các người. <sup>13</sup> Lúc nào Thần lẽ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. <sup>14</sup> Aáy chính Ngài sẽ làm sáng danh ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các người. <sup>15</sup> Mọi sự Cha có, đều là của ta; nên ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các người vậy. <sup>16</sup> Còn ít lâu các người sẽ chẳng thấy ta; rồi ít lâu nữa các người lại thấy ta, vì ta đi về cùng Cha. <sup>17</sup> Bây giờ, một vài môn đồ nói với nhau rằng: Ngài dạy: Còn ít lâu các người sẽ chẳng thấy ta; rồi ít lâu nữa các người lại thấy ta; và rằng: Vì ta về cùng Cha; thế là làm sao? <sup>18</sup> Vậy, môn đồ nói rằng: Ngài nói: Ồt lâu, là nghĩa gì? Chúng ta không hiểu Ngài

nói về việc chi. <sup>19</sup> Đức Chúa Jêsus hiểu ý môn đồ muốn hỏi, bèn phán rằng: Ta vừa nói: Còn ít lâu các người sẽ chẳng thấy ta; rồi ít lâu nữa các người lại thấy ta; các người đang hỏi nhau về nghĩa câu ấy đó chi. <sup>20</sup> Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, các người sẽ khóc lóc, than vãn, còn người đời sẽ mừng rỡ; các người sẽ ở trong sự lo buồn, nhưng sự lo buồn các người sẽ đổi làm vui vẻ. <sup>21</sup> Người đàn bà, lúc sanh đẻ thì đau đớn, vì giờ mình đến rồi; song khi đưa con đã lọt lòng, người không còn nhớ sự khổ nữa, mừng rằng mình đã sanh ra một người trong thế gian. <sup>22</sup> Khác nào như các người hiện ở trong cơn đau đớn, nhưng ta sẽ lại thấy các người, thì lòng các người vui mừng, và chẳng ai cướp lấy sự vui mừng các người được. <sup>23</sup> Trong ngày đó, các người không còn hỏi ta về điều chi nữa. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, điều chi các người sẽ cầu xin nơi Cha, thì Ngài sẽ nhân danh ta mà ban cho các người. <sup>24</sup> Đến bây giờ, các người chưa từng nhân danh ta mà cầu xin điều chi hết. Hãy cầu xin đi, các người sẽ được, hầu cho sự vui mừng các người được trọn vẹn. <sup>25</sup> Ta đã dùng ví dụ mà nói cho các người mọi điều đó. Giờ đến, là khi ta chẳng còn dùng ví dụ mà nói cùng các người nữa, nhưng khi ấy ta sẽ nói rõ ràng về Cha cho các người. <sup>26</sup> Trong ngày đó, các người sẽ nhân danh ta mà cầu xin, ta chẳng nói rằng ta vì các người sẽ cầu xin Cha đâu; <sup>27</sup> vì chính Cha yêu thương các người, nhân các người đã yêu mến ta, và tin rằng ta từ nơi

Cha mà đến. <sup>28</sup> Ta ra từ Cha mà đến thế gian; nay ta lìa bỏ thế gian mà về cùng Cha. <sup>29</sup> Các môn đồ thưa rằng: Bây giờ thầy phán rõ ràng, và không phán bằng lời ví dụ. <sup>30</sup> Bây giờ chúng tôi biết thầy thông biết mọi điều, không cần phải có ai hỏi thầy; bởi đó nên chúng tôi tin thầy ra từ Đức Chúa Trời. <sup>31</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Bây giờ các người tin chẳng? <sup>32</sup> Nay, giờ đến, đã đến rồi, là khi các người sẽ tản lạc, ai đi đường nấy, và để ta lại một mình; nhưng ta không ở một mình, vì Cha ở cùng ta. <sup>33</sup> Ta đã bảo các người những điều đó, hầu cho các người có lòng bình yên trong ta. Các người sẽ có sự hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy cứ vững lòng, ta đã thắng thế gian rồi!

## 17

<sup>1</sup> Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, <sup>2</sup> và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. <sup>3</sup> Và, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. <sup>4</sup> Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. <sup>5</sup> Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. <sup>6</sup> Con đã tỏ danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa



thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha. <sup>7</sup> Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. <sup>8</sup> Vì Con đã truyền cho họ những lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. <sup>9</sup> Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chưng họ thuộc về Cha. <sup>10</sup> Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh. <sup>11</sup> Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong danh Cha, là danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như chúng ta vậy. <sup>12</sup> Đang khi Con còn ở với họ, Con gìn giữ họ, trừ đũa con của sự hư mất ra, thì trong đám họ không một người nào bị thất lạc, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. <sup>13</sup> Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy dẫy sự vui mừng của Con. <sup>14</sup> Con đã truyền lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy. <sup>15</sup> Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. <sup>16</sup> Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. <sup>17</sup> Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. <sup>18</sup> Như Cha đã sai Con trong thế gian,

thì Con cũng sai họ trong thế gian. <sup>19</sup> Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lẽ thật mà được nên thánh vậy. <sup>20</sup> Aáy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, <sup>21</sup> để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. <sup>22</sup> Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như chúng ta vẫn là một: <sup>23</sup> Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. <sup>24</sup> Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế. <sup>25</sup> Hỡi Cha công bình, thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận biết Cha, và những kẻ này nhận rằng chính Cha đã sai Con đến. <sup>26</sup> Con đã tỏ danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa.

## 18

<sup>1</sup> Sau khi phán những điều ấy, Đức Chúa Jêsus đi với môn đồ mình sang bên kia khe Xết-rôn; tại đó có một cái vườn, Ngài bèn vào, môn đồ cũng vậy. <sup>2</sup> Và, Giu-đa là kẻ phản Ngài, cũng biết

chỗ này, vì Đức Chúa Jêsus thường cùng môn đồ nhóm họp tại đó. <sup>3</sup> Vậy, Giu-đa lãnh một cơ binh cùng những kẻ bởi các thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si sai đến, cầm đèn đuốc khí giới vào nơi đó. <sup>4</sup> Đức Chúa Jêsus biết mọi điều sẽ xảy đến cho mình, bèn bước tới mà hỏi rằng: Các người tìm ai? <sup>5</sup> Chúng trả lời rằng: Tìm Jêsus người Na-xa-rét. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Chính ta đây! Giu-đa là kẻ phản Ngài cũng đứng đó với họ. <sup>6</sup> Vừa khi Đức Chúa Jêsus phán: Chính ta đây, chúng bèn thối lui và té xuống đất. <sup>7</sup> Ngài lại hỏi một lần nữa: Các người tìm ai? Chúng trả lời rằng: Tìm Jêsus người Na-xa-rét. <sup>8</sup> Đức Chúa Jêsus lại phán: Ta đã nói với các người rằng chính ta đây; vậy nếu các người tìm bắt ta, thì hãy để cho những kẻ này đi. <sup>9</sup> Ấy để được ứng nghiệm lời Ngài đã phán: Con chẳng làm mất một người nào trong những kẻ mà Cha đã giao cho Con. <sup>10</sup> Bấy giờ, Si-môn Phi-e-rơ có một thanh gươm, bèn rút ra, đánh đầy tớ của thầy cả thượng phẩm, chém đứt tai bên hữu. Đầy tớ đó tên là Man-chu. <sup>11</sup> Nhưng Đức Chúa Jêsus phán cùng Phi-e-rơ rằng: Hãy nạp gươm người vào vỏ; ta há chẳng uống chén mà Cha đã ban cho ta uống sao? <sup>12</sup> Bấy giờ, cả cơ binh, người quản cơ và những kẻ sai của dân Giu-đa bắt Đức Chúa Jêsus trói lại. <sup>13</sup> Trước hết chúng giải Ngài đến An-ne; vì người này là ông gia Cai-phe làm thầy cả thượng phẩm đương niên. <sup>14</sup> Vả, Cai-phe là người đã bàn với dân Giu-đa rằng: Thà một người chết vì dân thì ích hơn. <sup>15</sup> Si-môn Phi-e-rơ

với một môn đồ khác theo sau Đức Chúa Jêsus. Môn đồ đó có quen với thầy cả thượng phẩm, nên vào với Đức Chúa Jêsus trong sân thầy cả thượng phẩm. <sup>16</sup> Song Phi-e-rơ đứng ngoài, gần bên cửa. Môn đồ kia, tức là người quen với thầy cả thượng phẩm, đi ra nói cùng người đàn bà canh cửa, rồi đem Phi-e-rơ vào. <sup>17</sup> Bấy giờ, con đòi đó, tức là người canh cửa, nói cùng Phi-e-rơ rằng: Còn người, cũng là môn đồ của người đó, phải chăng? Người trả lời rằng: Ta chẳng phải. <sup>18</sup> Các đầy tớ và kẻ sai vì trời lạnh, nhúm một đồng lửa, rồi đứng gần một bên mà sưởi. Phi-e-rơ đứng với họ, và cũng sưởi. <sup>19</sup> Vậy, thầy cả thượng phẩm gạn hỏi Đức Chúa Jêsus về môn đồ Ngài và đạo giáo Ngài. <sup>20</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta từng nói rõ ràng cùng thiên hạ; ta thường dạy dỗ trong nhà hội và đền thờ, là nơi hết thầy dân Giu-đa nhóm lại, chớ ta chẳng từng nói kín giấu điều gì. <sup>21</sup> Cớ sao người gạn hỏi ta? Hãy hỏi những kẻ đã nghe ta nói điều chi với họ; những kẻ đó biết điều ta đã nói. <sup>22</sup> Ngài đang phán như vậy, có một người trong những kẻ sai có mặt tại đó, cho Ngài một vả, mà rằng: Người dám đối đáp cùng thầy cả thượng phẩm dường ấy sao? <sup>23</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ví thử ta nói quấy, hãy chỉ chỗ quấy cho ta xem; nhược bằng ta nói phải, làm sao người đánh ta? <sup>24</sup> Anne bèn sai giải Đức Chúa Jêsus vẫn bị trói đến Cai-phe là thầy cả thượng phẩm. <sup>25</sup> Vả lại, Si-môn Phi-e-rơ đang đứng sưởi đằng kia, thì có kẻ

hỏi người rằng: Còn người, người cũng là môn đồ người phải không? Người chối đi mà trả lời rằng: Ta không phải. <sup>26</sup> Một người đầy tớ của thầy cả thượng phẩm, bà con với người mà Phi-e-rơ chém đứt tai, nói rằng: Ta há chẳng từng thấy người ở trong vườn với người sao? <sup>27</sup> Phi-e-rơ lại chối một lần nữa; tức thì gà gáy. <sup>28</sup> Kể đó, chúng điệu Đức Chúa Jê-sus từ nhà Cai-phe đến trường án; bấy giờ đang sớm mai. Nhưng chính mình chúng không vào nơi trường án, cho khỏi bị ô ướ, và cho được ăn lễ Vượt Qua. <sup>29</sup> Vậy, Phi-lát bước ra, đi đến cùng chúng mà hỏi rằng: Các người kiện người này về khoản gì? <sup>30</sup> Thừa rằng: Ví chẳng phải là tay gian ác, chúng tôi không nộp cho quan. <sup>31</sup> Phi-lát bèn truyền cho chúng rằng: Các người hãy tự bắt lấy người, và xử theo luật mình. Người Giu-đa thừa rằng: Chúng tôi chẳng có phép giết ai cả. <sup>32</sup> Aáy là cho được ứng nghiệm lời Đức Chúa Jê-sus đã phán, để chỉ về mình phải chết cách nào. <sup>33</sup> Phi-lát bèn vào trường án, truyền đem Đức Chúa Jê-sus đến, mà hỏi rằng: Chính người là Vua dân Giu-đa, phải chăng? <sup>34</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Người nói điều đó tự ý mình, hay là có người đã nói điều đó với người về ta? <sup>35</sup> Phi-lát trả lời rằng: Nào có phải ta là người Giu-đa đâu? Dân người cùng mấy thầy tế lễ cả đã nộp người cho ta; vậy người đã làm điều gì? <sup>36</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp lại rằng: Nước của ta chẳng phải thuộc về thế gian này. Ví bằng nước ta thuộc về thế gian này, thì tôi

tớ của ta sẽ đánh trận, đặng ta khỏi phải nộp cho dân Giu-đa; nhưng hiện nay nước ta chẳng thuộc về hạ giới. <sup>37</sup> Phi-lát bèn nói rằng: Thế thì người là vua sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Thật như lời, ta là vua. Này, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế: ấy là để làm chứng cho lẽ thật. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng ta. <sup>38</sup> Phi-lát hỏi rằng: Lẽ thật là cái gì? Khi người đã nói vậy, rồi lại đi ra đến cùng dân Giu-đa, mà rằng: Ta chẳng thấy người có tội lỗi gì cả. <sup>39</sup> Nhưng các người có lệ thường, hễ đến ngày lễ Vượt Qua, thì ta tha cho các người một tên tù, vậy các người có muốn ta tha Vua dân Giu-đa cho chẳng? <sup>40</sup> Chúng bèn kêu lên nữa rằng: Đừng tha nó, nhưng tha Ba-ra-ba! Vả, Ba-ra-ba là một kẻ trộm cướp.

## 19

<sup>1</sup> Bấy giờ, Phi-lát bắt Đức Chúa Jêsus và sai đánh đòn Ngài. <sup>2</sup> Bọn lính đương một cái mào triều bằng gai, đội trên đầu Ngài, và mặc cho Ngài một cái áo điều. <sup>3</sup> Đoạn, họ đến gần, nói với Ngài rằng: Lạy Vua dân Giu-đa! Họ lại cho Ngài mấy cái vả. <sup>4</sup> Phi-lát lại ra một lần nữa, mà nói với chúng rằng: Đây này, ta dẫn người ra ngoài, để các người biết rằng ta không tìm thấy người có tội lỗi chi. <sup>5</sup> Vậy, Đức Chúa Jêsus đi ra, đầu đội mào triều gai, mình mặc áo điều; và Phi-lát nói cùng chúng rằng: Kìa, xem người này! <sup>6</sup> Nhưng khi các thầy tế lễ cả và các kẻ sai thấy Ngài, thì kêu lên rằng: Hãy đóng đinh hẳn trên cây thập

tự, hãy đóng đinh hắn trên cây thập tự! Phi-lát nói cùng chúng rằng: Chính mình các người hãy bắt mà đóng đinh người; bởi vì về phần ta không thấy người có tội lỗi chi hết. <sup>7</sup> Dân Giu-đa lại nói rằng: Chúng tôi có luật, chiếu luật đó hắn phải chết; vì hắn tự xưng là Con Đức Chúa Trời. <sup>8</sup> Khi Phi-lát đã nghe lời đó, lại càng thêm sợ hãi nữa. <sup>9</sup> Người lại trở vào nơi trường án mà nói với Đức Chúa Jêsus rằng: Người từ đâu? Nhưng Đức Chúa Jêsus không đáp gì hết. <sup>10</sup> Phi-lát hỏi Ngài rằng: Người chẳng nói chi với ta hết sao? Người há chẳng biết rằng ta có quyền buông tha người và quyền đóng đinh người sao? <sup>11</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu chẳng phải từ trên cao đã ban cho người, thì người không có quyền gì trên ta; vậy nên, kẻ nộp ta cho người là có tội trọng hơn nữa. <sup>12</sup> Từ lúc đó, Phi-lát kiếm cách để tha Ngài; nhưng dân Giu-đa kêu lên rằng: Ví bằng quan tha người này, thì quan không phải là trung thần của Sê-sa; vì hễ ai tự xưng là vua, ấy là xướng lên nghịch cùng Sê-sa vậy! <sup>13</sup> Phi-lát nghe lời đó, bèn dẫn Đức Chúa Jêsus ra ngoài, rồi ngồi trên tòa án, tại nơi gọi là Ba-vê, mà tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Ga-ba-tha. <sup>14</sup> Vả, bấy giờ là ngày sắm sửa về lễ Vượt Qua, độ chừng giờ thứ sáu. Phi-lát nói cùng dân Giu-đa rằng: Vua các người kia kìa! <sup>15</sup> Những người đó bèn kêu lên rằng: Hãy trừ hắn đi, trừ hắn đi! Đóng đinh hắn trên cây thập tự đi! Phi-lát nói với chúng rằng: Ta sẽ đóng đinh Vua các người lên thập tự giá hay sao? Các thầy tế lễ cả thưa rằng: Chúng tôi không có

vua khác, chỉ Sê-sa mà thôi. <sup>16</sup> Người bèn giao Ngài cho chúng đóng đinh trên thập tự giá. Vậy, chúng bắt Ngài và dẫn đi. <sup>17</sup> Đức Chúa Jêsus vác thập tự giá mình, đi đến ngoài thành, tại nơi gọi là cái Sọ, tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Gô-gô-tha. <sup>18</sup> Ấy đó là chỗ họ đóng đinh Ngài, lại có hai người khác với Ngài, mỗi bên một người, còn Đức Chúa Jêsus ở chính giữa. <sup>19</sup> Phi-lát cũng sai làm một tấm bảng, rồi treo lên trên thập tự giá. Trên bảng đó có đề chữ rằng: JÊSUS NGƯỜI NA-XA-RÃT, LÀ VUA DẪN GIU-ĐA. <sup>20</sup> Vì nơi Đức Chúa Jêsus bị đóng đinh ở gần thành, và chữ đề trên bảng đó viết bằng chữ Hê-bơ-rơ, chữ Latinh và chữ Gờ-réc, nên có nhiều người Giu-đa đọc đến. <sup>21</sup> Các thầy tế lễ cả của dân Giu-đa bèn nói với Phi-lát rằng: Xin đừng viết: Vua dân Giu-đa; nhưng viết rằng, người nói: Ta là Vua dân Giu-đa. <sup>22</sup> Phi-lát trả lời rằng: Lời ta đã viết, thì ta đã viết rồi. <sup>23</sup> Quân lính đã đóng đinh Đức Chúa Jêsus trên thập tự giá rồi, bèn lấy áo xống của Ngài chia làm bốn phần, mỗi tên lính chiếm một phần. Họ cũng lấy áo dài của Ngài, nhưng áo dài đó không có đường may, nguyên một tấm vải dệt ra, từ trên chí dưới. <sup>24</sup> Vậy, họ nói với nhau rằng: Đừng xé áo này ra, song chúng ta hãy bắt thăm, ai trúng nấy được. Ấy để cho được ứng nghiệm lời Kinh Thánh này: Chúng đã chia nhau áo xống của ta, Lại bắt thăm lấy áo dài ta. Đó là việc quân lính làm. <sup>25</sup> Tại một bên thập tự giá của Đức Chúa Jêsus, có mẹ Ngài đứng đó, với chị mẹ Ngài là Ma-ri vợ Cơ-lê-ô-ba, và Ma-



ri Ma-đơ-len nữa. <sup>26</sup> Đức Chúa Jêsus thấy mẹ mình, và một môn đồ Ngài yêu đứng gần người, thì nói cùng mẹ rằng: Hỡi đàn bà kia, đó là con của người! <sup>27</sup> Đoạn, Ngài lại phán cùng người môn đồ rằng: Đó là mẹ người! Bắt đầu từ bấy giờ, môn đồ ấy rước người về nhà mình. <sup>28</sup> Sau đó, Đức Chúa Jêsus biết mọi việc đã được trọn rồi, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm, thì phán rằng: Ta khát. <sup>29</sup> Tại đó, có một cái bình đựng đầy giấm. Vậy, họ lấy một miếng bông đá thấm đầy giấm, buộc vào cây ngưu tất đưa kề miệng Ngài. <sup>30</sup> Khi Đức Chúa Jêsus chịu lấy giấm ấy rồi, bèn phán rằng: Mọi việc đã được trọn; rồi Ngài gục đầu mà trút linh hồn. <sup>31</sup> Vì bấy giờ là ngày sắm sửa về ngày Sa-bát, mà Sa-bát này là rất trọng thể, nên dân Giu-đa ngại rằng những thân còn treo lại trên thập tự giá trong ngày Sa-bát chẳng, bèn xin Phi-lát cho đánh gãy ống chân những người đó và cất xuống. <sup>32</sup> Vậy, quân lính lại, đánh gãy ống chân người thứ nhất, rồi đến người kia, tức là kẻ cùng bị đóng đinh với Ngài. <sup>33</sup> Khi quân lính đến nơi Đức Chúa Jêsus, thấy Ngài đã chết rồi, thì không đánh gãy ống chân Ngài; <sup>34</sup> nhưng có một tên lính lấy giáo đâm ngang sườn Ngài, tức thì máu và nước chảy ra. <sup>35</sup> Kẻ đã thấy thì làm chứng về việc đó, (lời chứng của người là thật, và người vẫn biết mình nói thật vậy), hầu cho các người cũng tin. <sup>36</sup> Vì điều đó xảy ra, cho được ứng nghiệm lời Kinh Thánh này: Chẳng một cái xương nào của Ngài sẽ bị gãy. <sup>37</sup> Lại có lời Kinh Thánh này nữa: Chúng sẽ

ngó thấy người mà mình đã đâm. <sup>38</sup> Sau đó, Giô-sép người A-ri-ma-thê, làm môn đồ Đức Chúa Jê-sus một cách kín giấu, vì sợ dân Giu-đa, xin phép Phi-lát cho lấy xác Đức Chúa Jê-sus; thì Phi-lát cho phép. Vậy, người đến và lấy xác Ngài. <sup>39</sup> Ni-cô-đem, là người khi trước đã tới cùng Đức Chúa Jê-sus trong ban đêm, bấy giờ cũng đến, đem theo độ một trăm cân một dực hòa với lư hội. <sup>40</sup> Vậy, hai người lấy xác Đức Chúa Jê-sus, dùng vải gai và thuốc thơm gói lại, theo như tục khâm liệm của dân Giu-đa. <sup>41</sup> Vả, tại nơi Ngài bị đóng đinh, có một cái vườn, trong vườn đó có một cái huyệt mới, chưa chôn ai. <sup>42</sup> Aáy là nơi hai người chôn Đức Chúa Jê-sus, vì bấy giờ là ngày sắm sửa của dân Giu-đa, và mộ ấy ở gần.

## 20

<sup>1</sup> Ngày thứ nhất trong tuần lễ, lúc rạng đông, trời còn mờ mờ, Ma-ri Ma-đơ-len tới mộ, thấy hòn đá lấp cửa mộ đã dời đi. <sup>2</sup> Vậy, người chạy tìm Si-môn Phi-e-rơ và môn đồ khác, là người Đức Chúa Jê-sus yêu, mà nói rằng: Người ta đã dời Chúa khỏi mộ, chẳng hay để Ngài tại đâu. <sup>3</sup> Phi-e-rơ với môn đồ khác bèn bước ra, đi đến mồ. <sup>4</sup> Cả hai đều chạy, nhưng môn đồ kia chạy mau hơn Phi-e-rơ, và đến mồ trước. <sup>5</sup> Người cúi xuống, thấy vải bỏ dưới đất; nhưng không vào. <sup>6</sup> Si-môn Phi-e-rơ theo đến, vào trong mộ, thấy vải bỏ dưới đất, <sup>7</sup> và cái khăn liệm trùm đầu Đức Chúa Jê-sus chẳng ở cùng một chỗ với vải, nhưng cuốn lại để riêng ra một nơi khác. <sup>8</sup> Bấy

giờ, môn đồ kia đã đến mộ trước, cũng bước vào, thì thấy và tin. <sup>9</sup> Vì chứng hai người chưa hiểu lời Kinh Thánh rằng Đức Chúa Jêsus phải từ kẻ chết sống lại. <sup>10</sup> Đoạn, hai môn đồ trở về nhà mình. <sup>11</sup> Song Ma-ri đứng bên ngoài, gần mộ, mà khóc. Người vừa khóc, vừa cúi xuống dòm trong mộ, <sup>12</sup> thấy hai vị thiên sứ mặc áo trắng, một vị ngồi đằng đầu, một vị ngồi đằng chân, chỗ xác Đức Chúa Jêsus đã nằm. <sup>13</sup> Hai thiên sứ hỏi: Hỡi đàn bà kia, sao người khóc? Người thưa rằng: Vì người ta đã dời Chúa tôi đi, không biết để Ngài ở đâu. <sup>14</sup> Vừa nói xong, người xây lại thấy Đức Chúa Jêsus tại đó; nhưng chẳng biết ấy là Đức Chúa Jêsus. <sup>15</sup> Đức Chúa Jêsus hỏi người rằng: Hỡi đàn bà kia, sao người khóc? Người tìm ai? Người ngỡ rằng đó là kẻ làm vườn, bèn nói rằng: Hỡi chúa, ví thật người là kẻ đã đem Ngài đi, xin nói cho ta biết người để Ngài đâu, thì ta sẽ đến mà lấy. <sup>16</sup> Đức Chúa Trời phán rằng: Hỡi Ma-ri! Ma-ri bèn xây lại, lấy tiếng Hê-bơ-rơ mà thưa rằng: Ra-bu-ni (nghĩa là thầy)! <sup>17</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Chớ rờ đến ta; vì ta chưa lên cùng Cha! Nhưng hãy đi đến cùng anh em ta, nói rằng ta lên cùng Cha ta và Cha các người, cùng Đức Chúa Trời ta và Đức Chúa Trời các người. <sup>18</sup> Ma-ri Ma-đơ-len đi rao bảo cho môn đồ rằng mình đã thấy Chúa, và Ngài đã phán cùng mình những điều đó. <sup>19</sup> Buổi chiều nội ngày đó, là ngày thứ nhất trong tuần lễ, những cửa nơi các môn đồ ở đều đang đóng

lại, vì sợ dân Giu-đa, Đức Chúa Jêsus đến đứng chính giữa các môn đồ mà phán rằng: Bình an cho các người! <sup>20</sup> Nói đoạn, Ngài giơ tay và sườn mình cho môn đồ xem. Các môn đồ vừa thấy Chúa thì đầy sự mừng rỡ. <sup>21</sup> Ngài lại phán cùng môn đồ rằng: Bình an cho các người! Cha đã sai ta thế nào, ta cũng sai các người thế ấy. <sup>22</sup> Khi Ngài phán điều đó rồi, thì hà hơi trên môn đồ mà rằng: Hãy nhận lãnh Đức Thánh Linh. <sup>23</sup> Kẻ nào mà các người tha tội cho, thì tội sẽ được tha; còn kẻ nào các người cầm tội lại, thì sẽ bị cầm cho kẻ đó. <sup>24</sup> Và, lúc Đức Chúa Jêsus đến, thì Tho-ma, tức Đi-đim, là một người trong mười hai sứ đồ, không có ở đó với các môn đồ. <sup>25</sup> Các môn đồ khác nói với người rằng: Chúng ta đã thấy Chúa. Nhưng người trả lời rằng: Nếu ta không thấy dấu đinh trong bàn tay Ngài, nếu ta không đặt ngón tay vào chỗ dấu đinh, và nếu ta không đặt bàn tay nơi sườn Ngài, thì ta không tin. <sup>26</sup> Cách tám ngày, các môn đồ lại nhóm nhau trong nhà, có Tho-ma ở với. Khi cửa đang đóng, Đức Chúa Jêsus đến, đứng chính giữa môn đồ mà phán rằng: Bình an cho các người! <sup>27</sup> Đoạn, Ngài phán cùng Tho-ma rằng: Hãy đặt ngón tay người vào đây, và xem bàn tay ta; cũng hãy giơ bàn tay người ra và đặt vào sườn ta, chớ cứng lòng, song hãy tin! <sup>28</sup> Tho-ma thưa rằng: Lạy Chúa tôi và Đức Chúa Trời tôi! <sup>29</sup> Đức Chúa Jêsus phán: Vì người đã thấy ta, nên người tin. Phước cho những kẻ chẳng từng thấy mà đã tin vậy! <sup>30</sup> Đức Chúa Jêsus đã làm trước mặt môn đồ Ngài

nhiều phép lạ khác nữa, mà không chép trong sách này. <sup>31</sup> Nhưng các việc này đã chép, để cho các người tin rằng Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ, tức là Con Đức Chúa Trời, và để khi các người tin, thì nhờ danh Ngài mà được sự sống.

## 21

<sup>1</sup> Rồi đó, Đức Chúa Jêsus lại hiện ra cùng môn đồ Ngài nơi gần biển Ti-bê-ri-át. Việc Ngài hiện ra như vậy: <sup>2</sup> Si-môn Phi-e-rơ, Tô-ma gọi là Đi-đim, Na-tha-na-ên nguyên ở thành Ca-na, trong xứ Ga-li-lê, các con trai của Xê-bê-đê và hai người môn đồ khác nữa nhóm lại cùng nhau. <sup>3</sup> Si-môn Phi-e-rơ nói rằng: Tôi đi đánh cá. Các người kia trả lời rằng: Chúng tôi đi với anh. Các người ấy ra đi xuống thuyền, nhưng trong đêm đó, chẳng được chi hết. <sup>4</sup> Đến sáng, Đức Chúa Jêsus đứng trên bờ, nhưng môn đồ không biết đó là Đức Chúa Jêsus. <sup>5</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hỡi các con, không có chi ăn hết sao? Thưa rằng: Không. <sup>6</sup> Ngài phán rằng: Hãy thả lưới bên hữu thuyền, thì các người sẽ được. Vậy, các người ấy thả lưới xuống, được nhiều cá đến nỗi không thể kéo lên nữa. <sup>7</sup> Môn đồ mà Đức Chúa Jêsus yêu bèn nói với Phi-e-rơ rằng: Aáy là Chúa! Khi Si-môn Phi-e-rơ đã nghe rằng ấy là Chúa, bèn lấy áo dài quấn mình (vì đang ở trần) và nhảy xuống nước. <sup>8</sup> Các môn đồ khác đem thuyền trở lại, kéo tay lưới đầy cá, vì cách bờ chỉ chừng hai trăm cu-đê mà thôi. <sup>9</sup> Lúc môn đồ đã lên bờ, thấy tại đó có lửa than, ở trên để

cá, và có bánh. <sup>10</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy đem cá các ngươi mới đánh được đó lại đây. <sup>11</sup> Si-môn Phi-e-rơ xuống thuyền, kéo tay lưới đầy một trăm năm mươi ba con cá lớn lên bờ; và, dầu nhiều cá dường ấy, lưới vẫn không đứt. <sup>12</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy lại mà ăn. Nhưng không một người môn đồ nào dám hỏi rằng: Người là ai? Vì biết quả rằng ấy là Chúa. <sup>13</sup> Đức Chúa Jêsus lại gần, lấy bánh cho môn đồ, và cho luôn cá nữa. <sup>14</sup> Ấy là lần thứ ba mà Đức Chúa Jêsus hiện ra cùng môn đồ Ngài, sau khi Ngài từ kẻ chết sống lại. <sup>15</sup> Khi ăn rồi, Đức Chúa Jêsus phán cùng Si-môn Phi-e-rơ rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, ngươi yêu ta hơn những kẻ này chẳng? Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, phải, Chúa biết rằng tôi yêu Chúa. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy chăn những chiên con ta. <sup>16</sup> Ngài lại phán lần thứ hai cùng người rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, ngươi yêu ta chẳng? Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, phải, Chúa biết rằng tôi yêu Chúa. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy chăn chiên ta. <sup>17</sup> Ngài phán cùng người đến lần thứ ba rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, ngươi yêu ta chẳng? Phi-e-rơ buồn rầu vì Ngài phán cùng mình đến ba lần: Ngươi yêu ta chẳng? Người bèn thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa biết hết mọi việc; Chúa biết rằng tôi yêu Chúa! Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy chăn chiên ta. <sup>18</sup> Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, khi ngươi còn trẻ, ngươi tự mình thắt lưng lấy, muốn đi đâu thì đi; nhưng khi ngươi già, sẽ giơ bàn tay ra, người

khác thất lừng cho và dẫn người đi đến nơi mình không muốn. <sup>19</sup> Ngài nói điều đó để chỉ về Phi-e-rơ sẽ chết cách nào đặng sáng danh Đức Chúa Trời. Và sau khi đã phán như vậy, Ngài lại rằng: Hãy theo ta. <sup>20</sup> Phi-e-rơ xây lại, thấy môn đồ mà Đức Chúa Jêsus yêu đến sau mình, tức là người đang bữa ăn tối, nghiêng mình trên ngực Đức Chúa Jêsus mà hỏi rằng: Lạy Chúa, ai là kẻ phản Chúa? <sup>21</sup> Khi thấy người đó, Phi-e-rơ hỏi Đức Chúa Jêsus rằng: Lạy Chúa, còn người này, về sau sẽ ra thế nào? <sup>22</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ta muốn người cứ ở cho tới khi ta đến, thì can hệ gì với người? Còn người, hãy theo ta. <sup>23</sup> Vậy, có tiếng đồn ra trong vòng các anh em rằng người môn đồ đó sẽ không chết. Nhưng Đức Chúa Jêsus vốn chẳng phải nói rằng: Người đó sẽ không chết; song nói rằng: Nếu ta muốn người cứ ở cho tới khi ta đến, thì can hệ gì với người? đó thôi. <sup>24</sup> Ấy chính là môn đồ đó làm chứng về những việc này và đã chép lấy; chúng ta biết lời chứng của người là thật. <sup>25</sup> Lại còn nhiều việc nữa mà Đức Chúa Jêsus đã làm; ví bằng người ta cứ từng việc mà chép hết, thì ta tưởng rằng cả thế gian không thể chứa hết các sách người ta chép vậy.

**Kinh Thánh**  
**The Holy Bible in the Vietnamese language (1923)**

Public Domain

Language: Tiếng Việt (Vietnamese)

Translation by: William Cadman (1883-1948)

Contributor: Christian and Missionary Alliance

This free Bible is provided to you courtesy of eBible.org.

NT first published 1923, OT first published 1925. The New Testament permanently and irrevocably entered the Public Domain on January 1, 2019 due to copyright expiration. The Old Testament entered the Public Domain on January 1, 2021. It was probably already in the Public Domain due to failure to comply with formalities earlier.

2022-06-09

---

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 22 Feb 2024 from source files dated 13 Dec 2023

b0911a70-1760-5840-8eb8-b0fba74ed77e